

Lê-vi

Của lễ thiêu

¹ Từ Lều Hạp* Chúa gọi và truyền cho Mô-se như sau,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: ‘Khi dâng của lễ cho Chúa thì hãy mang một con vật bắt từ trong bầy.

³ Nếu đó là của lễ toàn thiêu từ bầy gia súc, thì phải dâng con đực không tật nguyên. Người sẽ mang con vật đến cửa Lều Hạp để Chúa đoái nhận của lễ đó.

⁴ Người sẽ đặt tay trên đầu con vật, Chúa sẽ nhận nó và tha tội cho người.

⁵ Người† sẽ giết con bò đực tơ đó trước mặt Chúa, rồi các con trai A-rôn, là thầy tế lễ, sẽ lấy huyết nó rưới chung quanh bàn thờ nơi cửa Lều Hạp.

⁶ Rồi người sẽ lột da con vật và chặt nó ra từng miếng.

⁷ Sau khi chất củi và lửa trên bàn thờ, các thầy tế lễ

⁸ sẽ đặt cái đầu, mỡ, và các miếng khác lên trên củi lửa nơi bàn thờ.

⁹ Bộ lòng và chân con vật phải rửa bằng nước. Rồi thầy tế lễ phải thiêu hết các phần của con vật trên bàn thờ.

* **1:1: Từ Lều Hạp** Phần này tiếp nối câu chuyện trong Xuất 40:34-35 khi sự vinh quang của Chúa đầy dẫy Lều Hạp cho nên Mô-se không vào được. † **1:5: Người** Hay “họ” (tức các thầy tế lễ). Xem thêm câu 11.

Đó là của lễ toàn thiêu bằng lửa dâng lên, có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

¹⁰ Nếu của lễ thiêu là con chiên hay dê bắt từ trong bầy, phải chọn con đực không tật nguyên.

¹¹ Người phải giết con vật về hướng bắc của bàn thờ trước mặt Chúa, rồi các con trai A-rôn, là thầy tế lễ, phải rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

¹² Người sẽ chặt con vật ra làm nhiều phần, rồi thầy tế lễ sẽ đặt cái đầu con vật cùng với mỡ nó lên củi cháy nơi bàn thờ.

¹³ Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò. Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu hết các phần đã chặt trên bàn thờ. Đó là của lễ toàn thiêu dùng lửa dâng lên, có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

¹⁴ Nếu của lễ toàn thiêu cho Chúa là loài chim thì phải là con cu đất hay bồ câu con.

¹⁵ Thầy tế lễ sẽ mang con chim đến bàn thờ, vặn đứt đầu ra rồi thiêu nó trên bàn thờ; còn huyết nó thì cho chảy bên cạnh bàn thờ.

¹⁶ Người sẽ lấy cái đuôi và nguyên cái bầu điều[‡] ném về phía đông của bàn thờ nơi đổ tro.

¹⁷ Sau đó người mổ nó ra nơi cánh nhưng không cắt rời, rồi thiêu con chim trên bàn thờ, trên củi đang cháy. Đó là của lễ toàn thiêu bằng lửa dâng lên, có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.’ ”

2

Của lễ chay

[‡] 1:16: *cái bầu điều* Hay “bộ lòng và lông.”

¹ “Khi ai dâng của lễ chay cho Chúa thì phải chọn loại bột mịn. Xong đổ dầu và bỏ trầm hương lên trên,

² rồi mang đến cho các con trai A-rôn, là thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột mịn có dầu và trầm hương, rồi thiêu trên bàn thờ làm phần kỷ niệm. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm, làm vừa lòng Chúa.

³ Phần còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các thầy tế lễ; đó là phần chí thánh trong của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

Của lễ chay nướng

⁴ Nếu người mang của lễ chay đã được nướng trong lò thì phải dùng bột mịn làm bánh không men tẩm dầu, hay làm bánh kẹp không men đổ dầu lên.

⁵ Nếu của lễ chay được chiên trên chảo thì phải dùng bột mịn không men trộn dầu.

⁶ Bể vụn ra rồi đổ dầu lên; của lễ chay là như vậy.

⁷ Nếu của lễ chay chiên trên chảo lớn thì phải dùng bột mịn với dầu.

⁸ Mang của lễ chay được chế biến như thế đến với Chúa. Trao cho thầy tế lễ để người mang đến bàn thờ.

⁹ Người sẽ lấy phần kỷ niệm từ của lễ chay đem đốt trên bàn thờ để làm của lễ thiêu. Mùi thơm sẽ làm vừa lòng Chúa.

¹⁰ Phần còn lại trong của lễ chay thuộc về A-rôn và các thầy tế lễ. Đó là phần chí thánh dâng lên bằng lửa cho Chúa.

11 Tất cả các của lễ chay dâng cho Chúa, không được bỏ men vào, người không được đốt men hay mật ong trong của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

12 Người có thể mang men và mật ong đến cho Chúa làm của lễ sản vật đầu mùa, nhưng đừng thiêu để lấy mùi thơm.

13 Người phải bỏ muối lên mọi của lễ chay. Muối tiêu biểu cho giao ước đời đời giữa người với Thượng Đế; không được thiếu muối trong của lễ chay. Phải thêm muối vào tất cả các của lễ.

Của lễ chay từ mùa gặt đầu tiên

14 Nếu người dâng cho Chúa của lễ chay từ sản vật đầu mùa thì phải mang gié lúa tán rang trong lửa.

15 Đổ dầu và trầm hương lên; đó là của lễ chay.

16 Thầy tế lễ sẽ thiêu phần kỷ niệm của gié lúa tán cùng dầu và trầm hương để lên trên. Đó là của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.”

3

Của lễ thân hữu

1 “Khi người nào dâng cho Chúa của lễ thân hữu lấy từ trong bầy thì có thể dâng con đực hay cái cũng được nhưng phải không tật nguyên.

2 Người sẽ đặt tay trên đầu con vật rồi giết nó tại cửa Lều Họp. Sau đó các con trai của A-rôn, là thầy tế lễ, phải rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

³ Từ của lễ thân hữu, người đó phải dâng một của lễ thiêu cho Chúa. Phải dâng mỡ và bộ lòng con vật (mỡ bên trong và mỡ bọc bộ lòng),

⁴ hai trái cật với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan, lấy ra cùng một lượt với trái cật.

⁵ Thầy tế lễ sẽ đốt các phần này nơi bàn thờ, bằng cách đặt lên của lễ toàn thiêu đang được đốt trên củi cháy. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm cho Chúa.

⁶ Nếu của lễ thân hữu là cừu con hay dê thì dâng con đực hay con cái cũng được, nhưng phải không tật nguyên.

⁷ Nếu người đó dâng cừu con thì phải mang nó đến trước mặt Chúa,

⁸ đặt tay trên đầu nó rồi giết con vật trước cửa Lều Họp rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

⁹ Từ của lễ thân hữu người sẽ dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người phải mang mỡ, nguyên cái đuôi cắt gần xương sống, mỡ của bộ lòng (mỡ trong bộ lòng và mỡ bọc bộ lòng)

¹⁰ hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật, gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan mà người sẽ lấy ra cùng với trái cật.

¹¹ Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu các phần này trên bàn thờ để làm thức ăn; đó là của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

¹² Nếu của lễ là con dê thì phải dâng nó lên cho Chúa,

¹³ người sẽ đặt tay trên đầu nó rồi giết nó trước

Lều Hạp rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

¹⁴ Từ cửa lễ này, người sẽ dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người sẽ dâng toàn thể mỡ của bộ lòng con vật gồm mỡ trong bộ lòng và mỡ bọc bộ lòng,

¹⁵ hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan mà người lấy ra cùng với trái cật.

¹⁶ Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu các phần này trên bàn thờ để làm thức ăn. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm làm vừa lòng Chúa. Tất cả mỡ đều thuộc về Chúa.

¹⁷ Luật này áp dụng từ nay về sau cho toàn thể dân chúng ở bất cứ nơi nào: Các người không được ăn mỡ hay huyết.”

4

Của lễ chuộc tội làm lỡ

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy dặn bảo dân Ít-ra-en như sau: ‘Khi ai vô tình phạm điều Chúa cấm thì phải làm như sau:

³ Nếu là thầy tế lễ đương nhiệm mà phạm lỗi gây cho dân chúng mắc tội thì người phải dâng một con bò tơ đực không tật nguyên cho Chúa để chuộc tội mình đã vô ý phạm.

⁴ Người sẽ mang con vật đến cửa Lều Hạp trước mặt Chúa, đặt tay trên đầu nó rồi giết nó trước mặt Chúa.

⁵ Rồi thầy tế lễ đương nhiệm phải mang huyết của con vật vào trong Lều Hạp.

⁶ Người sẽ nhúng ngón tay vào huyết và rưới nó bảy lần trước mặt Chúa ngay trước bức màn của Nơi Chí Thánh.

⁷ Thầy tế lễ cũng phải dùng huyết thoa các góc bàn thờ xông hương đặt trước mặt Chúa trong Lều Họp. Phần huyết còn lại thì đổ nơi chân bàn thờ dâng làm của lễ nơi cửa Lều Họp.

⁸ Người sẽ lấy mỡ khỏi con vật dâng làm của lễ chuộc tội làm lờ, tức mỡ bên trên và mỡ bọc bộ lòng,

⁹ hai trái cật và mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng và phần tốt nhất của lá gan lấy ra cùng với trái cật.

¹⁰ Người phải làm giống y như khi lấy mỡ ra khỏi con vật dâng làm của lễ thân hữu. Rồi thầy tế lễ sẽ đốt các phần của con vật trên bàn thờ làm của lễ thiêu.

¹¹ Nhưng thầy tế lễ phải mang da con bò đực, thịt nó cùng với các phần còn lại gồm đầu, chân, ruột và bộ lòng.

¹² Người phải mang các thứ đó ra ngoài doanh trại đến một nơi tinh sạch để đổ tro. Người phải đốt nó trên củi cháy ngay trên đồng tro.

¹³ Nếu toàn dân Ít-ra-en vô ý phạm điều Chúa cấm mà không biết thì toàn dân sẽ mắc tội.

¹⁴ Sau khi nhận biết lỗi lầm mình thì họ phải dâng một con bò tơ làm của lễ chuộc tội, mang nó đến trước Lều Họp.

¹⁵ Các trưởng lão sẽ đặt tay trên đầu con vật trước mặt Chúa, xong giết nó trước mặt Ngài.

16 Rồi thầy tế lễ đương nhiệm phải mang huyết con vật vào bên trong Lều Hạp.

17 Người sẽ nhúng ngón tay trong huyết và rảy bảy lần trước mặt Chúa trước bức màn.

18 Xong người sẽ bôi huyết trên các góc bàn thờ trước mặt Chúa trong Lều Hạp. Thầy tế lễ phải đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn thờ của lễ thiêu nơi cửa Lều Hạp.

19 Người phải lấy tất cả mỡ trong con vật rồi thiêu trên bàn thờ;

20 cách dâng con bò đực này cũng giống y như con bò trước đã dâng làm của lễ chuộc tội. Như thế thầy tế lễ sẽ chuộc tội lỗi của dân chúng để họ thuộc về Thượng Đế và sẽ được tha thứ.

21 Sau đó thầy tế lễ sẽ mang con bò ra bên ngoài doanh trại và hỏa thiêu nó y như đã làm cho con vật trước. Đó là của lễ chuộc tội cho cả cộng đồng.

22 Nếu có một quan trưởng nào vô tình làm điều Chúa cấm, thì người đó mắc tội.

23 Sau khi người ấy biết mình đã phạm tội thì người phải mang một con dê đực không tật nguyên để làm của lễ.

24 Quan trưởng đó sẽ đặt tay lên đầu con dê rồi giết nó nơi chỗ người ta giết con vật làm của lễ toàn thiêu trước mặt Chúa; đó là của lễ chuộc tội.

25 Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay trong huyết của lễ chuộc tội và bôi trên các góc bàn thờ của lễ thiêu. Người phải đổ huyết còn lại nơi chân bàn thờ của lễ thiêu.

26 Thầy tế lễ sẽ thiêu tất cả mỡ của con dê trên bàn thờ giống như thiêu mỡ lấy ở của lễ thân hữu. Đó là cách thầy tế lễ làm sạch tội cho quan trưởng, rồi tội người sẽ được tha.

27 Nếu có người nào trong cộng đồng vô tình phạm tội và làm điều Chúa cấm thì người đó mắc tội.

28 Sau khi nhận biết lỗi mình thì người phải mang đến một con dê cái không tật nguyên, để làm của lễ chuộc tội cho mình.

29 Người phải đặt tay trên đầu con vật rồi giết nó tại nơi dâng của lễ toàn thiêu.

30 Rồi thầy tế lễ phải nhúng ngón tay trong huyết con vật và bôi lên các góc của bàn thờ của lễ thiêu. Phần huyết còn lại thì đổ nơi chân bàn thờ.

31 Sau đó thầy tế lễ phải lấy hết mỡ của con dê theo như cách đã lấy mỡ trong của lễ thân hữu. Người phải thiêu mỡ đó trên bàn thờ để mùi thơm bốc lên, làm vừa lòng Chúa. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy, rồi tội người sẽ được tha.

32 Nếu người mang chiên con đến để làm của lễ chuộc lỗi thì phải mang con cái, không tật nguyên.

33 Người phải đặt tay lên đầu con vật rồi giết nó làm của lễ chuộc tội tại nơi con vật dâng làm của lễ toàn thiêu bị giết.

34 Thầy tế lễ phải nhúng ngón tay trong huyết của lễ chuộc tội rồi bôi lên các góc bàn thờ của

lễ thiêu. Phần huyết còn lại của con chiên thì đổ nơi chân bàn thờ.

³⁵ Rồi thầy tế lễ phải lấy hết mỡ con chiên con theo cách lấy mỡ của con chiên dâng làm của lễ thân hữu. Thầy tế lễ phải thiêu nó cùng với các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội người ấy, để tội người được tha.' ”

5

Những tội vô tình khác

¹ “Khi ai được lệnh gọi ra khai trước tòa hay làm chứng về những điều mình nghe thấy mà không chịu khai thì người ấy mắc tội.

² Hoặc nếu người nào đụng vào vật không sạch, chẳng hạn như xác chết của một con vật hoang không sạch, một gia súc không sạch hoặc một loài bò sát không sạch, dù không biết mình đã đụng vào nó hay chưa, người ấy vẫn bị xem như không sạch và kể như mắc lỗi.

³ Khi ai đụng đến thứ không sạch của con người—nghĩa là bất cứ vật gì làm cho con người trở nên dơ bẩn—mà không hay, thì người đó vẫn bị xem như mắc lỗi khi nhận ra việc mình đã làm.

⁴ Hoặc nếu ai đã trót khấn hứa cùng Chúa bằng những lời lẽ có thể liên quan đến điều ác hay thiện, mà có lúc quên lời mình khấn hứa, thì khi sực nhớ lại, người đó bị xem như mắc lỗi.

⁵ Khi ai mắc một trong các tội vừa kể thì phải thú nhận mắc tội như thế nào.

⁶ Người đó phải mang một của lễ đền bù đến cho Chúa để đền bù tội đã phạm. Của lễ đó phải là con chiên cái con hoặc dê cái con bắt từ trong bầy. Thầy tế lễ sẽ thi hành phương thức chuộc tội cho người ấy.

⁷ Nếu người không đủ tiền mua con chiên thì người phải mang đến Chúa hai con cu đất hoặc hai con bò cừu con, để đền bù lỗi lầm. Một con để làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ toàn thiêu.

⁸ Người phải mang chúng đến cho thầy tế lễ để dâng con chim thứ nhất làm của lễ đền bù. Thầy tế lễ sẽ vặn cổ nó nhưng không rút đầu ra.

⁹ Người sẽ rưới huyết của lễ chuộc tội bên cạnh bàn thờ rồi đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn thờ. Đó là của lễ đền bù.

¹⁰ Rồi thầy tế lễ sẽ dâng con chim thứ hai làm của lễ toàn thiêu theo như luật định. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy và Chúa sẽ tha tội cho người.

¹¹ Nhưng nếu người không đủ tiền mua hai con cu đất hoặc hai con bò cừu con thì người phải mang khoảng hai lít bột mịn để làm của lễ chuộc tội. Không được cho dầu hay trầm hương lên bột vì đó là của lễ đền bù.

¹² Người phải mang bột đến thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ bốc một nắm làm của lễ kỷ niệm và đốt bột đó trên bàn thờ cùng với của lễ thiêu dâng cho Chúa; đó là của lễ đền bù.

¹³ Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội người, để người thuộc về Chúa, Ngài sẽ tha tội cho người.

Phần của lễ chuộc tội còn lại sẽ thuộc về thầy tế lễ, giống như của lễ chay.”

Của lễ chuộc lỗi

¹⁴ Chúa phán cùng Mô-se,

¹⁵ “Nếu ai vô tình phạm tội sử dụng các vật thánh của Chúa, thì người đó phải mang một con chiên đực không tật nguyên bắt từ trong bầy ra để dùng làm của lễ chuộc lỗi. Giá trị bằng bạc của con chiên phải được xác định chính xác bằng cân của Nơi Thánh. Đó là của lễ chuộc lỗi.

¹⁶ Người phải chuộc lỗi lầm đã phạm vào vật thánh, cộng thêm một phần năm trị giá của vật. Rồi giao tất cả cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên đực chuộc tội người, để người thuộc về Chúa. Chúa sẽ tha tội cho người.

¹⁷ Nếu ai phạm tội và làm điều Chúa cấm, dù cho không biết đi nữa, người ấy vẫn xem như phạm tội. Người phải chịu trách nhiệm về tội mình.

¹⁸ Người ấy phải mang đến cho thầy tế lễ một con chiên đực không tật nguyên bắt từ trong bầy theo đúng trị giá. Con vật sẽ được dùng làm của lễ chuộc lỗi. Dù vô tình phạm tội đi nữa, thì nhờ của lễ này thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người.

¹⁹ Người có lỗi vì đã làm quấy cho nên phải dâng của lễ chuộc lỗi cho Chúa.”

6

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Nếu ai phạm tội cùng Chúa, hoặc nói dối với người láng giềng rằng đồ vật được người khác

giao cho mình giữ hộ đã bị lạc mất hay bị đánh cắp, hoặc người ấy không ngay thẳng về món đặt cọc*, hoặc đã đánh cắp hay cưỡng đoạt vật ấy,

³ hoặc bắt được vật đã bị người khác đánh mất rồi chối, hoặc đã thề dối về điều ấy trước mặt Chúa, hay phạm một tội nào khác,

⁴ thì người phạm một trong những chuyện ấy bị xem như phạm tội. Người đó phải trả lại vật đã ăn cắp hoặc cưỡng đoạt mà lấy. Người phải trả lại vật người khác nhờ giữ hộ. Người đó phải trả lại đồ vật mình lượm được mà chối,

⁵ hay nếu đã thề dối để chiếm vật gì, thì người đó phải trả lại nguyên trị giá đồ vật cộng thêm một phần năm trị giá vật mình đã lấy. Người phải giao số tiền đó cho nguyên chủ trong ngày người mang của lễ chuộc tội đến.

⁶ Người phải mang của lễ chuộc tội đến cho thầy tế lễ gồm một con chiên đực không tật nguyên, bắt từ trong bầy đúng theo trị giá. Con vật ấy sẽ dùng làm của lễ đền bù dâng lên cho Chúa.

Của lễ toàn thiêu

⁷ Rồi thầy tế lễ sẽ theo phương thức chuộc tội người ấy, và Chúa sẽ tha lỗi người đã phạm.”

⁸ Chúa lại phán cùng Mô-se,

⁹ “Hãy truyền lệnh này cho A-rôn và các thầy tế lễ: Đây là những chỉ thị về của lễ toàn thiêu:

* **6:2: đặt cọc** Nguyên văn, “vật bảo chứng.” Đây là một loại tiền cọc để làm bằng chứng cho một việc quan trọng sắp được thực hiện.

Của lễ thiêu phải đặt trên bàn thờ trọn đêm cho đến sáng, lửa trên bàn thờ phải cháy luôn suốt thời gian đó.

¹⁰ Thầy tế lễ phải mặc áo dài bằng vải gai và áo lót cũng bằng vải gai. Người sẽ hốt tro từ của lễ thiêu trên bàn thờ rồi đổ cạnh bàn thờ.

¹¹ Sau đó người phải thay các áo đó, mặc áo khác vào để mang tro ra ngoài doanh trại đổ ở một nơi sạch sẽ.

¹² Nhưng phải giữ cho lửa cháy luôn trên bàn thờ không được tắt. Mỗi sáng thầy tế lễ phải chụm thêm củi trên bàn thờ, để của lễ toàn thiêu lên trên rồi thiêu mỡ của của lễ thân hữu.

¹³ Phải giữ cho lửa cháy luôn, không được tắt.”

Của lễ chay

¹⁴ “Đây là những chỉ thị về của lễ chay: Thầy tế lễ phải mang của lễ này đến cho Chúa trên bàn thờ.

¹⁵ Người sẽ bốc một nắm bột mịn có tám dầu và trầm hương rồi xông của lễ chay trên bàn thờ như là một của lễ kỷ niệm cho Chúa. Mùi thơm của lễ sẽ làm vui lòng Ngài.

¹⁶ A-rôn và các thầy tế lễ có thể ăn phần còn lại, nhưng không được dùng với men và phải ăn ở một nơi thánh. Của lễ ấy phải được ăn ở sân Lều Họp.

¹⁷ Không được nấu với men. Ta đã cho họ của lễ ấy, tức là phần của lễ thiêu cấp cho họ; của lễ đó rất thánh giống như của lễ chuộc lỗi và của lễ đền bù.

18 Từ nay về sau, bất cứ các con cháu trai nào của A-rôn đều có thể ăn phần của lễ thiêu đã dâng cho Chúa. Tất cả những thứ gì đựng đến các của lễ đó đều trở nên thánh cả.”

19 Chúa phán cùng Mô-se,

20 “Sau đây là loại của lễ mà A-rôn và các thầy tế lễ phải mang đến cho Chúa trong ngày A-rôn được bổ nhiệm làm thầy tế lễ tối cao: Hai lít bột mịn để làm của lễ chay thường, một nửa dùng buổi sáng, nửa kia dùng vào buổi chiều.

21 Bột mịn phải được trộn dầu và chiên trên chảo. Mang bột đó đến sau khi đã trộn nhuyễn. Của lễ chay phải được bẻ ra từng miếng dâng lên, để có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

22 Một trong các thầy tế lễ, được chỉ định kế vị A-rôn làm thầy tế lễ tối cao[†], sẽ dâng của lễ chay. Qui tắc vĩnh viễn là của lễ chay phải được thiêu đốt hoàn toàn cho Chúa.

23 Tất cả của lễ chay do thầy tế lễ dâng lên phải được thiêu đốt hoàn toàn, không được dùng để ăn.”

Của lễ chuộc tội

24 Chúa phán cùng Mô-se,

25 “Hãy dặn A-rôn và các thầy tế lễ như sau: Đây là những chỉ thị về của lễ chuộc tội: Con vật dùng trong của lễ chuộc tội phải được giết

[†] 6:22: **thầy tế lễ tối cao** Hay “thầy tế lễ được xúc dầu.” Một loại dầu đặc biệt được đổ lên đầu thầy tế lễ để chứng tỏ Thượng Đế đã chọn người ấy để phục vụ.

trước mặt Chúa tại nơi mà con vật toàn thiêu bị giết; của lễ đó rất thánh.

²⁶ Thầy tế lễ dâng của lễ chuộc tội phải ăn nó ở một nơi thánh, như trong sân của Lều Họp chẳng hạn.

²⁷ Bất cứ những gì chạm đến thịt của lễ chuộc tội phải được xem như hóa thánh, và nếu huyết của lễ đó vấy trên quần áo nào thì phải đem giặt ở một nơi thánh.

²⁸ Nồi đất dùng nấu thịt đó phải đập bể, còn nếu nấu nồi đồng thì phải chùi rửa thật sạch bằng nước.

²⁹ Bất cứ người nam nào thuộc gia đình thầy tế lễ đều có thể ăn của lễ này; đó là của lễ chí thánh.

³⁰ Nhưng nếu huyết của lễ chuộc tội được mang vào bên trong Lều Họp và dùng để chuộc tội Nơi Chí Thánh, thì của lễ chuộc tội ấy phải được thiêu bằng lửa. Không được dùng để ăn.”

7

Của lễ đèn bùi

¹ “Đây là những huấn thị về của lễ đèn bùi, một loại của lễ rất thánh:

² Con vật dùng trong của lễ đèn bùi phải được giết nơi con vật của lễ toàn thiêu bị giết. Thầy tế lễ sẽ rưới huyết của lễ đó xung quanh bàn thờ.

³ Người phải dâng tất cả mỡ trong của lễ đèn bùi, cái đuôi nguyên, mỡ bao bộ lòng,

4 hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan được lấy ra cùng với trái cật.

5 Thầy tế lễ phải thiêu các món đó trên bàn thờ, để làm của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Đó là của lễ đền bù.

6 Bất cứ người nam nào thuộc gia đình thầy tế lễ đều có thể ăn của lễ đó. Vì là của lễ rất thánh nên phải ăn ở một nơi thánh.

7 Của lễ đền bù tương tự như của lễ làm sạch tội, cho nên huấn thị cho cả hai loại của lễ đều giống nhau. Thầy tế lễ, đứng dâng của lễ để chuộc tội, có thể ăn thịt thuộc về các của lễ đó.

8 Thầy tế lễ, đứng dâng của lễ thiêu, cũng có thể lấy da* từ của lễ đó.

9 Tất cả của lễ chay, được nướng trong lò, chiên trên chảo hay nướng trong đĩa, đều thuộc về thầy tế lễ đứng dâng của lễ.

10 Mọi của lễ chay, dù dâng khô hay trộn dầu, đều thuộc về thầy tế lễ và các thầy tế lễ sẽ chia nhau đồng đều.”

Của lễ thân hữu

11 “Sau đây là huấn thị về của lễ thân hữu mà người ta có thể dâng lên cho Chúa:

12 Nếu người nào mang của lễ thân hữu đến để tỏ lòng cảm tạ thì phải mang các ổ bánh không pha men có tấm dầu, bánh kẹp không men đổ dầu lên và các ổ bánh làm bằng bột mịn trộn dầu.

* **7:8: da** Đây là loại da dùng để thuộc.

13 Người đó cũng phải dâng các ổ bánh có pha men, cùng với của lễ thân hữu mà người dâng lên, để tỏ lòng cảm tạ.

14 Mỗi loại của lễ sẽ thuộc về Chúa, sau đó được cấp cho thầy tế lễ nào rưới huyết của con vật dùng trong của lễ thân hữu.

15 Khi của lễ thân hữu dâng lên để cảm tạ Chúa, thì thịt con vật đem dâng phải được ăn trong ngày đem dâng, không được để qua sáng hôm sau.

16 Khi dâng của lễ thân hữu cho Thượng Đế, nếu người dâng chỉ do tự nguyện hay do một sự khẩn hứa đặc biệt nào đó với Ngài, thì của lễ ấy nên ăn nội trong ngày. Phần còn dư có thể ăn ngày hôm sau.

17 Nếu thịt con vật lễ ấy còn dư lại đến ngày thứ ba, thì phải thiêu đốt hết.

18 Ai ăn thịt của lễ thân hữu, còn lại đến ngày thứ ba, thì người đó không được kể là đã dâng, và của lễ của họ sẽ không được nhậm. Vì của lễ ấy không còn tinh sạch nữa, ai ăn thịt ấy xem như mắc tội.

19 Không ai được ăn thịt đã đựng vào những gì không sạch; phải thiêu thịt đó trong lửa. Ai tinh sạch có thể ăn các thứ thịt khác.

20 Nếu ai không tinh sạch mà ăn thịt của lễ thân hữu đã dâng cho Chúa sẽ bị loại khỏi† dân chúng.

† 7:20: **bị loại khỏi** Còn có nghĩa “trục xuất, trừ khử, xử tử ...”

21 Nếu ai đụng đến vật không sạch, tức những gì dơ bẩn từ người, thú vật hay các vật ghê tởm khác, thì người đó bị ô dơ. Nếu người đó lại ăn thịt của lễ thân hữu đã dâng cho Chúa, sẽ bị loại khỏi dân chúng.”

22 Chúa phán cùng Mô-se,

23 “Hãy dạy dân Ít-ra-en như sau: Các người không được ăn mỡ của gia súc, chiên hay dê.

24 Nếu con vật bị chết hay bị thú dữ xé thì có thể dùng mỡ nó cho các việc khác nhưng các người không được ăn mỡ đó.

25 Ai ăn mỡ của con vật, đã được dâng làm của lễ thiêu cho Chúa, sẽ bị loại khỏi dân chúng.

26 Dù bất cứ ở đâu, các người cũng không được ăn huyết của chim chóc hay thú vật.

27 Ai ăn huyết sẽ bị loại khỏi dân chúng.”

Phần của các thầy tế lễ

28 Chúa phán cùng Mô-se,

29 “Hãy dạy dân Ít-ra-en như sau: Nếu ai mang của lễ thân hữu đến cho Chúa thì phải dành một phần đó dâng làm lễ vật.

30 Người đó phải địch thân cầm phần lễ vật trong tay để làm của lễ thiêu cho Chúa. Mỡ và ức của con vật thì mang đến cho thầy tế lễ để dâng lên cho Chúa.

31 Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu mỡ trên bàn thờ, nhưng ức của con vật thì thuộc về A-rôn và các thầy tế lễ.

32 Người cũng phải lấy cái đùi phải, từ trong của lễ thân hữu để biếu thầy tế lễ;

³³ phần ấy sẽ thuộc về thầy tế lễ nào đứng dâng huyết và mỡ trong của lễ thân hữu.

³⁴ Ta đã lấy cái ức và cái đùi từ trong của lễ thân hữu nơi dân Ít-ra-en để cấp cho A-rôn và các thầy tế lễ. Đó là phần của họ mãi mãi nhận từ dân Ít-ra-en.

³⁵ Sau đây là phần thuộc về A-rôn và các con trai người, lấy từ các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Họ nhận được phần ấy vào ngày các của lễ này được dâng lên cho Chúa trong khi hành chức tế lễ.

³⁶ Vào ngày Chúa bổ nhiệm các thầy tế lễ, Ngài truyền cho dân Ít-ra-en cấp phần này cho họ, là phần họ sẽ nhận lãnh từ nay về sau.

³⁷ Đó là những huấn thị về của lễ toàn thiêu, của lễ chay, của lễ làm sạch tội, của lễ đền bù, của lễ bổ nhiệm chức tế lễ và của lễ thân hữu.

³⁸ Chúa ban những huấn thị đó cho Mô-se trên núi Si-nai, trong ngày Chúa truyền cho dân Ít-ra-en mang của lễ đến cho Ngài trong sa mạc Si-nai.”

8

Lễ bổ nhiệm A-rôn và các con trai ông

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy mang A-rôn, các con trai người, dầu ô-liu đặc biệt dùng trong việc bổ nhiệm người và đồ vật cho Chúa, con bò đực dùng trong của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, một giỏ bánh mì không men.

³ Rồi tập họp dân chúng lại nơi cửa Lều Hẹn.”

⁴ Mô-se làm đúng theo như lời Chúa căn dặn và tập họp dân chúng tại cửa Lều Hẹn.

⁵ Sau đó Mô-se nói với dân chúng như sau: Đây là điều Chúa phán dặn phải làm.

⁶ Mô-se đưa A-rôn và các con trai người ra rồi lấy nước tắm họ.

⁷ Ông mặc áo dài trong vào cho A-rôn rồi cột đai lưng bằng vải kết tinh xảo. Rồi Mô-se mặc áo dài bên ngoài cho người và trùm áo ngắn thánh vào. Ông cẩn thận buộc đai dệt hồng để áo ngắn thánh ôm sát vào người A-rôn.

⁸ Xong Mô-se buộc bằng che ngực lên A-rôn và đặt U-rim và Thu-mim lên bằng che ngực.

⁹ Ông cũng đội khăn lên đầu A-rôn. Ông gắn dải bằng bằng vàng, tức mào triều thánh, lên phía trước khăn vành y như Chúa căn dặn mình.

¹⁰ Sau đó Mô-se xúc dầu đặc biệt lên Trại Thánh cùng các vật trong đó để biệt riêng mọi thứ ra thánh cho Chúa.

¹¹ Ông cũng rưới dầu lên bàn thờ bảy lần, rưới bàn thờ cùng các dụng cụ dùng cho bàn thờ, chậu rửa lớn cùng đế của chậu. Đó là cách ông thánh hoá mọi thứ cho Chúa.

¹² Ông cũng đổ dầu đặc biệt lên đầu A-rôn để thánh hoá người cho Chúa.

¹³ Rồi Mô-se đưa các con trai A-rôn ra. Ông mặc áo dài trong cho họ, cột đai lưng vải, bằng quần đầu theo như Chúa đã dặn bảo.

¹⁴ Sau đó Mô-se mang con bò đực làm của lễ chuộc tội ra. A-rôn và các con trai người đặt tay

trên đầu nó.

¹⁵ Mô-se giết con bò, lấy huyết và nhúng ngón tay trong huyết và bôi trên các góc của bàn thờ để biến bàn thờ ra tinh sạch. Sau đó ông đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn thờ. Đó là cách ông thánh hóa bàn thờ để dâng sinh tế và khiến bàn thờ tinh sạch.

¹⁶ Mô-se lấy tất cả các mỡ chài của con bò, phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật đem thiêu trên bàn thờ.

¹⁷ Còn da, thịt và ruột nó thì ông đem thiêu ở một nơi ngoài doanh trại y theo như lời Chúa căn dặn.

¹⁸ Kế đó Mô-se mang con chiên đực làm của lễ thiêu ra, rồi A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó.

¹⁹ Mô-se giết và rảy huyết nó xung quanh bàn thờ.

²⁰ Ông sả thịt con chiên đực ra từng miếng; xong, thiêu cái đầu, các miếng thịt và mỡ.

²¹ Ông rửa bộ lòng và giò trong nước rồi thiêu toàn thể con chiên trên bàn thờ để làm của lễ thiêu lên cho Chúa; mùi thơm của lễ làm vừa lòng Ngài. Mô-se làm mọi điều y theo lời Chúa dặn bảo.

²² Sau đó Mô-se mang con chiên đực thứ nhì ra, tức con vật dùng trong việc bổ nhiệm chức tế lễ cho A-rôn và các con trai người. A-rôn cùng các con trai người đặt tay trên đầu nó.

²³ Rồi Mô-se giết con chiên và lấy huyết nó bôi lên vành tai phải của A-rôn, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của A-rôn.

24 Xong Mô-se dẫn các con trai A-rôn đến gần bàn thờ. Ông lấy huyết xức lên cuối vành tai phải, lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của họ. Sau đó ông tạt huyết xung quanh bàn thờ.

25 Ông lấy mỡ, cái đuôi nguyên, tất cả mỡ chài của bộ lòng, phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật cùng với mỡ của trái cật và cái đuôi phải.

26 Mô-se lấy một ổ bánh không men, một ổ bánh không men có tẩm dầu, và một cái bánh kẹp không men từ giỏ bánh không men để trước mặt Chúa mỗi ngày. Ông đặt các bánh đó lên trên lớp mỡ và cái đuôi phải của con chiên đực.

27 Ông đặt tất cả các thứ đó trong tay A-rôn và các con trai người, để họ dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa.

28 Rồi Mô-se lấy các thứ đó khỏi tay họ, đem xông trên bàn thờ bên trên của lễ thiêu. Đó là của lễ bổ nhiệm chức tế lễ cho A-rôn và các con trai người, tức của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, có mùi thơm làm hài lòng Ngài.

29 Mô-se cũng lấy cái ức con chiên dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa. Đó là phần của Mô-se trong con chiên đực, dùng trong dịp bổ nhiệm các thầy tế lễ y theo như Chúa dặn bảo.

30 Sau đó Mô-se lấy dầu đặc biệt và huyết trên bàn thờ rưới trên A-rôn, áo quần ông, rưới trên các con trai A-rôn và quần áo họ để biệt họ cùng quần áo họ ra thánh cho Chúa.

31 Rồi Mô-se bảo A-rôn cùng các con trai người

rằng, “Ta ban cho các người mệnh lệnh này: A-rôn và các con trai người được phép ăn những thứ này. Vậy hãy lấy thịt và giỏ bánh từ cửa lễ bổ nhiệm chức tế lễ. Luộc thịt nơi cửa Lều Họp và ăn tại đó cùng với bánh.

³² Thịt và bánh còn dư lại thì đốt bỏ.

³³ Lễ bổ nhiệm kéo dài bảy ngày; trong suốt thời gian đó các người không được đi ra khỏi cửa Lều Họp. Cứ ở trong Lều Họp cho đến khi lễ bổ nhiệm kết thúc.

³⁴ Chúa đã truyền những điều chúng ta làm hôm nay để chuộc tội các người.

³⁵ Trong vòng bảy ngày bảy đêm các người phải túc trực nơi cửa Lều Họp. Nếu vi phạm mệnh lệnh Chúa, các người sẽ chết. Chính Chúa đã truyền cho ta các mệnh lệnh này.”

³⁶ Vậy A-rôn và các con trai người làm y theo mọi điều Chúa truyền dạy Mô-se.

9

A-rôn và các con trai dâng của lễ

¹ Tám ngày sau khi bổ nhiệm, Mô-se gọi A-rôn và các con trai ông cùng các trưởng lão của dân Ít-ra-en lại.

² Ông bảo A-rôn, “Hãy bắt một con bò đực tơ và một con chiên đực không tật nguyên dâng lên cho Chúa. Con bò tơ thì làm của lễ chuộc tội, còn con chiên đực thì làm của lễ thiêu.

³ Hãy bảo dân Ít-ra-en, ‘Hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực một tuổi không tật nguyên làm của lễ thiêu.

⁴ Cũng hãy bắt một con bò đực và một con chiên đực làm của lễ thân hữu, cùng với của lễ chay có trộn dầu. Dâng tất cả lên cho Chúa, vì hôm nay Ngài sẽ hiện ra cùng các người.’ ”

⁵ Vậy toàn thể dân chúng tập họp trước cửa Lều Hẹn, mang theo tất cả các thứ như Mô-se dặn biểu. Họ đứng trước mặt Chúa.

⁶ Mô-se nói cùng họ, “Các người phải làm theo điều Chúa phán dặn để các người thấy vinh quang Ngài.”

⁷ Rồi Mô-se bảo A-rôn, “Anh hãy bước đến bàn thờ, dâng dâng của lễ chuộc tội cùng của lễ toàn thiêu, để chuộc tội cho anh và tội của cả dân chúng. Hãy dâng của lễ cho dân chúng và thi hành các nghi thức chuộc tội cho họ như Ngài đã dặn.”

⁸ Vậy A-rôn tiến đến trước bàn thờ. Ông giết con bò đực tơ làm của lễ chuộc tội cho mình.

⁹ Rồi các con trai ông mang huyết đến. Ông nhúng ngón tay trong huyết và bôi lên góc bàn thờ. Phần huyết còn lại, ông đổ nơi chân bàn thờ.

¹⁰ A-rôn lấy mỡ, hai trái cật, phần tốt nhất của lá gan lấy từ của lễ chuộc tội, đem thiêu trên bàn thờ theo như cách thức Chúa dặn bảo Mô-se.

¹¹ Còn thịt và da thì ông đốt bên ngoài doanh trại.

12 Rồi A-rôn giết con vật dùng làm của lễ toàn thiêu. Các con trai người mang huyết đến, rồi A-rôn tạt huyết xung quanh bàn thờ.

13 Họ trao cho ông các miếng thịt và đầu để làm của lễ thiêu. A-rôn đốt các thứ đó trên bàn thờ.

14 Ông cũng rửa bộ lòng và chân giò trong của lễ thiêu, rồi đem đốt chúng trên của lễ thiêu nơi bàn thờ.

15 Xong, A-rôn mang của lễ chuộc tội cho dân đến. Ông bắt con dê làm của lễ chuộc tội cho dân, giết nó và dâng lên làm của lễ chuộc tội giống như đã làm trong của lễ chuộc tội đầu tiên.

16 Sau đó A-rôn mang của lễ toàn thiêu và dâng lên theo như cách thức Chúa dạy biểu.

17 Ông cũng mang của lễ chay đến bàn thờ. Ông bốc một nắm bột đem đốt trên bàn thờ, phụ thêm vào của lễ thiêu buổi sáng.

18 A-rôn giết con bò đực và con chiên đực làm của lễ thân hữu cho dân chúng. Các con trai ông mang huyết lại để ông tạt xung quanh bàn thờ.

19 Các con trai A-rôn cũng mang mỡ của con bò đực và con chiên đực cùng với mỡ chài bao bộ lòng, các trái cật, phần tốt nhất của lá gan đến cho A-rôn.

20 Họ đặt các thứ lên ức của con bò đực và con chiên. Xong, A-rôn thiêu các phần có mỡ trên bàn thờ.

21 Ông dâng lên cái ức và đùi bên phải của con vật trước mặt Chúa, tức là phần của lễ thuộc về các thầy tế lễ theo như Mô-se dạy biểu.

²² Sau đó A-rôn giơ tay lên hướng về dân chúng và chúc phước cho họ. Sau khi đã dâng xong của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ thân hữu, ông bước xuống khỏi bàn thờ.

²³ Mô-se và A-rôn đi vào Lều Hẹn; rồi bước ra chúc phước cho dân chúng. Sự vinh quang của Chúa bao phủ dân chúng.

²⁴ Lửa từ Chúa loè ra thiêu đốt của lễ thiêu và mỡ đặt trên bàn thờ. Thấy vậy, dân chúng mừng rỡ la lên và sấp mặt xuống đất bái lạy.

10

Na-đáp và A-bi-hu bị thiêu sống

¹ Na-đáp và A-bi-hu, hai con trai A-rôn, lấy lư hương, bỏ lửa vào, thêm trầm hương vô lư hương, nhưng hai người không dùng loại lửa đặc biệt mà Mô-se đã dặn phải dùng trước mặt Chúa.

² Một ngọn lửa từ Chúa loè ra đốt tiêu Na-đáp và A-bi-hu. Cả hai chết tức khắc trước mặt Chúa.

³ Mô-se bảo A-rôn rằng, “Đây là điều Chúa phán khi Ngài dặn, ‘Ta phải được tôn thánh qua mọi người đến gần ta; trước mặt dân chúng mọi người phải kính trọng ta.’ ” A-rôn hoàn toàn im lặng về cái chết của hai con trai mình.

⁴ Chú của A-rôn là U-xi-ên có hai con trai tên Mi-sa-ên và Ên-xa-phan. Mô-se bảo hai người đó, “Hãy đến đây khiêng xác hai người bà con các anh. Mang xác họ ra ngoài doanh trại, xa khỏi Nơi Thánh.”

⁵ Mi-sa-ên và Ên-xa-phan vâng lệnh Mô-se khiêng xác của Na-đáp và A-bi-hu, vẫn đang

mặc đồng phục đặc biệt của thầy tế lễ, ra ngoài doanh trại.

⁶ Rồi Mô-se bảo A-rôn và hai con trai còn lại của ông là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma rằng, “Chớ có bày tỏ sự buồn rầu bằng cách xé quần áo hay để đầu tóc bù xù*. Nếu không anh và hai cháu sẽ chết và Chúa sẽ nổi giận cùng dân chúng. Nhưng toàn dân Ít-ra-en, và thân nhân gia đình anh nên kêu khóc về việc Chúa thiêu đốt Na-đáp và A-bi-hu.

⁷ Anh và hai cháu cũng không được rời Lều Hạp. Nếu ra khỏi cửa Lều Hạp thì sẽ chết vì Chúa đã bổ nhiệm anh và hai cháu vào chức vụ phục vụ Ngài.” Vậy A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma liền vâng theo lời Mô-se căn dặn.

⁸ Sau đó Chúa phán cùng A-rôn,

⁹ “Người và các con trai người không được uống rượu hay bia khi đi vào Lều Hạp. Nếu không các người sẽ chết. Luật này sẽ áp dụng vĩnh viễn từ nay về sau.

¹⁰ Các người phải phân biệt các vật thánh với các vật không thánh; vật sạch và vật chẳng sạch.

¹¹ Người phải dạy dân chúng biết tất cả các luật lệ mà Chúa đã ban qua Mô-se.”

¹² Mô-se bảo A-rôn và hai con trai còn lại của người là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma rằng, “Hãy ăn của lễ chay còn lại từ các của lễ dâng lên cho Chúa,

* **10:6: xé quần áo ... bù xù** Xé quần áo và để tóc bù xù chứng tỏ người ấy đang than vãn về một người đã chết.

nhưng đừng cho men vào. Phải ăn gần bàn thờ vì đó là thức ăn rất thánh.

¹³ Phải ăn ở một nơi thánh, vì phần này, lấy trong các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, là thuộc về anh và các cháu. Chúa đã truyền cho tôi như vậy.

¹⁴ Ngoài ra, anh và các cháu, cả trai và gái, cũng có thể ăn cái ức và cái đùi, lấy trong của lễ thân hữu dâng lên cho Chúa. Phải ăn ở một nơi tinh sạch. Đó là phần của anh và các cháu, lấy từ của lễ thân hữu do dân Ít-ra-en dâng hiến.

¹⁵ Dân chúng phải mang mỡ của các con vật dùng trong của lễ thiêu, cùng với cái đùi và ức dùng trong của lễ thân hữu, dâng cho Chúa. Đó là các phần thường xuyên thuộc về anh và các cháu theo như Chúa đã truyền.”

¹⁶ Mô-se tìm con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội, nhưng nó đã bị thiêu rồi, nên ông nổi giận với Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai còn lại của A-rôn. Ông hỏi,

¹⁷ “Tại sao các cháu không ăn con dê đó trong nơi thánh? Vì đó là món rất thánh, Chúa đã ban nó cho các cháu để gánh lấy lỗi lầm và chuộc tội dân chúng.

¹⁸ Các cháu cũng không mang huyết dê vào trong Nơi Thánh. Đáng lẽ các cháu phải ăn con dê đó trong Nơi Thánh như ta đã dặn!”

¹⁹ Nhưng A-rôn trả lời, “Hôm nay họ mang của lễ chuộc tội và của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, nhưng tôi vẫn gặp những chuyện khổ tâm này!”

Nếu hôm nay tôi ăn của lễ chuộc tội thì liệu em nghĩ Chúa có vui lòng hơn không?”

²⁰ Khi Mô-se nghe thế thì cho là có lý.

11

Luật lệ về những thú vật ăn được

¹ Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các loài vật sống trên đất mà các người được phép ăn như sau:

³ Các người được ăn những loài vật nào có móng chẻ ra và nhai lại.

⁴ Một số con vật chỉ nhai lại hoặc chỉ có móng chẻ mà thôi, thì các người không được ăn. Con lạc đà tuy nhai lại nhưng không có móng chẻ thì xem như không sạch cho các người.

⁵ Con rái đồng nhai lại, nhưng không có móng chẻ, xem như không sạch.

⁶ Con thỏ nhai lại, nhưng không có móng chẻ, xem như không sạch.

⁷ Con heo tuy có móng chẻ, nhưng không nhai lại, xem như không sạch.

⁸ Các người không nên ăn thịt các con vật đó, cũng không được đụng đến xác chết của chúng, vì đó là các loài vật không sạch.

⁹ Trong các loài sống dưới biển hay sông ngòi, con nào có vây và có vẩy thì các người được phép ăn.

¹⁰ Nhưng loài nào sống trong biển hay sông ngòi mà không có vây, không có vẩy, kể cả những loài sinh sôi nảy nở trong nước hay các sinh vật sống trong đó, thì các người phải ghê tởm.

11 Các người không nên ăn thịt các loại vừa kể cũng không được đụng đến xác chết của chúng vì đó là các loài vật ghê tởm.

12 Các người phải ghê tởm những loài sống trong nước mà không có vây hay vảy.

13 Ngoài ra, sau đây là những loài chim các người phải ghê tởm. Vì là loài ghê tởm nên các người không được phép ăn. Các người không được ăn con chim ưng, chim kên kên, chim kên kên đen,

14 con diều và các loại ó,

15 các loại quạ,

16 chim cú có sừng, cú ré, chim hải âu, các loại diều hâu,

17 chim cú con, vịt bắt cá, chim cú lớn,

18 gà nước, chim chàng bè, chim kên kên ăn xác thú chết

19 con cò, các loại hạc, chim rẽ quạt và con dơi.

20 Các người không được ăn các loài côn trùng có cánh bò bốn chân; đó là các loài ghê tởm.

21 Nhưng các người có thể ăn một số côn trùng có cánh và bò bốn chân. Các người cũng có thể ăn các loài có giò nối khớp phía trên chân để nhảy.

22 Sau đây là những thứ côn trùng, các người có thể ăn: các loại châu chấu, châu chấu có cánh, dế và cào cào.

23 Nhưng các loài côn trùng khác có cánh và bò bốn chân thì các người phải ghê tởm.

24 Những loại côn trùng đó sẽ khiến các người bị ô dơ. Ai đụng đến xác chết của một trong các

loại côn trùng ấy sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²⁵ Ai lượm xác của một trong các loại côn trùng vừa nói, phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho đến chiều tối.

²⁶ Một vài loài thú có móng chẻ, nhưng không chẻ ra hoàn toàn; các loài khác không nhai lại thức ăn. Những loài đó xem như không sạch, ai đụng đến xác chết của chúng sẽ bị ô dơ.

²⁷ Trong tất cả các loài thú đi bốn chân, con nào đi trên bàn chân thì xem như không sạch cho các người. Ai đụng đến xác chết của chúng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²⁸ Ai lượm xác các con vật đó, phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho đến chiều tối; những loài vật đó xem như không sạch.

²⁹ Các động vật bò trên đất sau đây xem như không sạch: chuột chù, chuột cống, tất cả các loài kỳ nhông lớn,

³⁰ thằn lằn, cá sấu, các loài bò sát sống trên cát và con kỳ đà đổi màu.

³¹ Các động vật bò sát trên đây xem như không sạch; ai đụng đến xác chết chúng phải bị ô dơ cho đến chiều tối.

³² Nếu một động vật không sạch chết và rơi trên đồ vật nào thì món đó xem như ô dơ, kể cả các đồ bằng gỗ, vải, da, vải xô, bất kỳ dùng vào việc gì. Hễ vật gì bị động vật đó rơi nhằm, phải được giặt rửa cho sạch và bị ô dơ cho đến chiều tối; sau đó thì xem như tinh sạch trở lại.

³³ Nếu động vật không sạch bị chết và rơi vào chén bát bằng đất, thì những gì trong chén đó

sẽ bị xem như ô dơ, các người phải đập bể chén bát đó.

³⁴ Nếu nước trong chén bị ô dơ ấy đựng đến thức ăn nào thì món đó xem như bị ô dơ. Nước đựng trong đĩa đó sẽ bị ô dơ.

³⁵ Nếu động vật không sạch bị chết và rơi trên vật gì, thì vật đó xem như bị ô dơ. Nếu vật đó là lò đất hay chảo nướng bằng đất thì phải đập bể. Tất cả những thứ đó xem như ô dơ; các người phải xem chúng như không sạch.

³⁶ Suối hay nước giếng đọng sẽ vẫn xem như sạch, nhưng ai đựng đến xác chết con vật không sạch sẽ bị ô dơ.

³⁷ Nếu xác chết con vật không sạch rơi trên hạt giống sắp gieo, thì hạt giống đó vẫn xem như sạch.

³⁸ Nhưng nếu các người ngâm hạt giống trong nước mà bị một động vật không sạch chết rơi vào, thì hạt giống đó bị ô dơ.

³⁹ Ngoài ra, nếu một động vật, mà các người dùng làm thức ăn bị chết, thì ai đựng đến xác nó sẽ bị ô dơ đến chiều tối.

⁴⁰ Ai ăn thịt của con vật chết này, phải giặt áo quần và bị ô dơ cho đến chiều tối. Ai lượm xác con vật chết đó, phải giặt áo quần và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁴¹ Bất cứ loài động vật nào bò trên đất, đều bị xem như ghê tởm, không nên ăn.

⁴² Các người không nên ăn các động vật bò trên mặt đất, tức những loài bò bằng bụng, loài đi bốn chân, hay loài có nhiều chân. Đó là những loài đáng ghê tởm.

⁴³ Các người không nên làm cho mình bị ô dơ vì những loài đó.

⁴⁴ Ta là Chúa và Thượng Đế của các người. Các người phải giữ mình cho thánh vì ta là thánh. Đừng làm cho mình bị ô dơ vì những loài bò sát trên đất ấy.

⁴⁵ Ta là Chúa đã đem các người ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế các người; các người phải thánh vì ta là thánh.

⁴⁶ Trên đây là những huấn thị về các loài gia súc, loài chim và các động vật khác trên đất, những động vật dưới biển cùng các loài bò trên mặt đất.

⁴⁷ Những huấn thị này giúp con người phân biệt loài vật sạch và loài không sạch để biết loài nào ăn được và loài không ăn được.”

12

Luật lệ về các sản phụ

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau:

Khi người đàn bà sinh con trai thì sẽ bị ô dơ trong bảy ngày giống như thời gian ô dơ trong khi có kinh nguyệt.

³ Đến ngày thứ tám phải làm phép cắt dương bì cho đứa bé.

⁴ Sau ba mươi ba ngày thì người mẹ mới được xem như sạch huyết. Người không được đụng đến vật gì thánh, hay vào Trại Thánh cho đến khi thời gian tẩy sạch* đã kết thúc.

* **12:4: thời gian tẩy sạch** Nghĩa là được xem là thanh sạch cho Chúa.

⁵ Nếu sinh con gái thì sẽ bị ô dơ trong hai tuần như trong thời kỳ kinh nguyệt. Thời gian sạch huyết là sáu mươi sáu ngày.

⁶ Sau khi sinh con trai hay con gái và thời kỳ tẩy sạch đã xong, sản phụ phải mang các cửa lễ đến Lều Họp. Người phải trao cho thầy tế lễ ở cửa Lều Họp một con chiên con một tuổi để làm cửa lễ thiêu và một con cu đất hay con bò cừu con để làm cửa lễ tẩy sạch.

⁷ Thầy tế lễ sẽ dâng các con vật đó trước mặt Chúa để làm cho người ấy tinh sạch; như thế người sẽ được xem như sạch. Trên đây là những huấn thị về việc sản phụ sinh con trai hay con gái.

⁸ Nếu người không mua nổi con chiên con thì phải mang hai con cu đất hoặc hai con bò cừu con, một con làm cửa lễ thiêu, con kia làm cửa lễ tẩy sạch. Đó là cách thầy tế lễ làm để tẩy sạch cho người và người sẽ được sạch.”

13

Luật về các bệnh ngoài da

¹ Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng,

² “Khi ai bị da sưng phồng lên, bị ghẻ hay có vết trắng, nếu vết lở giống như bệnh ngoài da nguy hại thì phải mang người đó đến A-rôn là thầy tế lễ, hay đến một trong các con trai A-rôn đang giữ chức tế lễ.

³ Thầy tế lễ phải khám vết lở trên da người đó. Nếu lông chỗ vết lở đã hoá trắng và vết lở lõm

sâu hơn mặt da thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Sau khi khám xong, thầy tế lễ phải tuyên bố rằng người đó bị ô dơ.

⁴ Nếu vết trắng trên da không lõm sâu hơn mặt da và nếu lông trên vết không hóa trắng thì thầy tế lễ phải giữ riêng người ấy trong bảy ngày.

⁵ Đến ngày thứ bảy thầy tế lễ sẽ khám lần nữa. Nếu thấy vết lở không thay đổi hoặc không lan ra trên da thì thầy tế lễ phải giữ riêng người thêm bảy ngày nữa.

⁶ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám trở lại. Nếu vết lở đã phai màu hoặc không lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch; vết lở chỉ là vết ghẻ ngứa thường. Người phải giặt áo quần mình rồi sẽ được tinh sạch trở lại.

⁷ Nhưng nếu vết ghẻ ngứa lại lan ra sau khi thầy tế lễ tuyên bố người tinh sạch, thì người phải trở lại với thầy tế lễ lần nữa.

⁸ Thầy tế lễ phải khám lại. Nếu vết ghẻ đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó bị ô dơ; đó là bệnh ngoài da nguy hại.

⁹ Nếu ai mắc bệnh ngoài da nguy hại thì phải đem người đó đến thầy tế lễ,

¹⁰ thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy có vết sưng trên da và nếu lông đã hóa trắng và da bị lõm nơi chỗ sưng,

¹¹ thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Người đã mắc bệnh này lâu rồi. Thầy tế lễ phải tuyên bố người bị ô dơ. Không cần giữ riêng người đó làm gì vì ai cũng biết người không tinh sạch.

12 Nhưng nếu bệnh ngoài da đã lan khắp thân thể người và phủ từ đỉnh đầu tới bàn chân theo chỗ thầy tế lễ thấy được, thì thầy tế lễ phải khám toàn thân thể người đó.

13 Nếu thầy tế lễ nhận thấy bệnh đã phủ kín khiến da người trở nên trắng hết thì thầy tế lễ phải tuyên bố người là tinh sạch.

14 Tuy nhiên nếu người có vết lở loét thì người xem như ô dơ.

15 Khi thầy tế lễ thấy vết lở loét thì phải tuyên bố người đó ô dơ. Vết lở loét không tinh sạch; đó là bệnh ngoài da nguy hại.

16 Nếu vết lở loét trở thành trắng lại thì người phải đến gặp thầy tế lễ.

17 Thầy tế lễ phải khám người đó, nếu thấy vết lở loét đã hoá trắng thì thầy tế lễ phải tuyên bố người có vết lở là tinh sạch. Người được xem như sạch.

18 Nếu ai có mụn nhọt trên da đã được lành

19 mà chỗ nhọt có vết sưng trắng hay vết đỏ hồng thì phải để thầy tế lễ khám nghiệm chỗ vết đó.

20 Thầy tế lễ sẽ khám nghiệm. Nếu vết lõm sâu hơn da và lông chỗ đó đã hoá trắng, thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Vết đó là bệnh ngoài da nguy hại đã bộc phát ra từ chỗ mụn nhọt.

21 Nhưng nếu khi khám thầy tế lễ không thấy lông trắng nơi vết đó, và vết cũng không lõm sâu hơn mặt da mà đã phai màu, thì thầy tế lễ phải giữ người ấy riêng ra trong bảy ngày.

22 Nếu vết đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người bị ô dơ; đó là bệnh sẽ ăn lan.

23 Nhưng nếu vết trắng không lan ra hay đổi màu thì đó chỉ là vết sẹo của mụn nhọt cũ. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch.

24 Khi ai bị vết bông trên da mà vết bông lở ra hoá trắng hay đỏ,

25 thì thầy tế lễ phải khám nghiệm. Nếu vết lõm sâu hơn da và nếu lông trên vết đó đã hoá trắng thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Bệnh đó đã bộc phát từ vết bông. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Đó là bệnh ngoài da nguy hại.

26 Nhưng nếu khi khám nghiệm thầy tế lễ không thấy lông trắng nơi vết bông, và vết cũng không lõm sâu hơn da hay đã phai màu thì thầy tế lễ phải giữ riêng người đó trong bảy ngày.

27 Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám nghiệm trở lại. Nếu vết đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Đó là bệnh ngoài da nguy hại.

28 Nếu vết sáng không lan ra, nhưng đã phai màu thì đó chỉ là chỗ sưng của vết bông. Thầy tế lễ phải tuyên bố người tinh sạch, vì chỉ là sẹo của vết bông.

29 Khi người nào, nam hay nữ, có vết lở trên da đầu hay trên cằm,

30 thì thầy tế lễ phải khám nghiệm vết lở đó. Nếu vết lở lõm sâu hơn da và nếu tóc hay lông quanh vết đó thưa và ngả màu vàng, thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Đó là ghẻ ngứa,

một bệnh ngoài da nguy hại* của da đầu hay cằm.

³¹ Nhưng nếu khi khám nghiệm, thấy vết lở không lõm sâu hơn da và không có lông hay tóc đen trên đó, thì thầy tế lễ phải giữ riêng người trong bảy ngày.

³² Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ phải khám nghiệm vết lở trở lại. Nếu vết không lan ra và không có lông hay tóc vàng mọc trên đó, và vết lở cũng không lõm sâu hơn da,

³³ thì người phải cạo tóc hay lông, nhưng chừa lại chỗ vết lở. Thầy tế lễ phải giữ riêng người đó trong bảy ngày nữa.

³⁴ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ phải khám lại vết lở. Nếu nó không lan ra trên da hay lõm sâu hơn da, thì thầy tế lễ phải tuyên bố người tinh sạch. Người sẽ giặt quần áo mình rồi trở nên sạch.

³⁵ Nhưng nếu vết lở lan ra trên da sau khi người đã được tinh sạch,

³⁶ thì thầy tế lễ phải khám nghiệm lại. Nếu vết lở đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải khởi cần tìm lông hay râu vàng, người xem như ô dơ rồi.

³⁷ Nhưng nếu thầy tế lễ nghĩ rằng vết lở chỉ tập trung ở một chỗ, không lan ra và tóc hay lông đen đã mọc lại trên vết đó, thì nghĩa là vết lở đã lành. Người ấy xem như tinh sạch. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch.

³⁸ Khi người nam hay nữ có vết trắng trên da

* **13:30: bệnh ngoài da nguy hại** Đây có thể là bệnh cùi, hoặc một bệnh ngoài da hay lây.

39 thì thầy tế lễ phải khám nghiệm. Nếu là vết trắng đục, thì chỉ là ghẻ ngứa vô hại thông thường. Người xem như tinh sạch.

40 Ai bị rụng tóc trở thành sói thì vẫn xem như tinh sạch.

41 Nếu tóc rụng phía trước và trán bị sói thì vẫn xem như tinh sạch.

42 Nhưng nếu có vết trắng đỏ trên chỗ trán sói hay trên trán, thì có nghĩa bệnh ngoài da đã bộc phát chỗ đó.

43 Thầy tế lễ phải khám nghiệm người. Nếu chỗ sưng của vết lở nơi trán sói hay nơi trán có màu trắng hồng như thể bệnh ngoài da ăn lan,

44 thì người xem như mắc bệnh ngoài da. Người bị ô dơ. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ vì vết lở trên đầu.

45 Nếu ai mắc bệnh ngoài da ăn lan thì người đó phải kêu lên cho người khác biết, 'Ô dơ, ô dơ!' Phải xé áo quần của mình nơi đường may, để đầu tóc bù xù[†] và phải che miệng mình.

46 Trong suốt thời gian mắc bệnh người sẽ bị ô dơ. Vì ô dơ nên người phải sống một mình bên ngoài doanh trại.

47 Áo quần có thể bị mốc meo chẳng hạn các loại áo quần làm bằng vải hay len

48 dệt hay đan, loại làm bằng da thuộc, hay từ da thuộc chế biến ra.

49 Nếu có vết mốc trên áo quần, da thuộc, loại dệt hay đan mà ngả màu xanh lá cây hay đỏ, thì

[†] 13:45: **để đầu tóc bù xù** Chứng tỏ người ấy rất đau buồn về một việc gì đó.

đó là vết mốc ăn lan. Phải mang đến cho thầy tế lễ khám nghiệm.

⁵⁰ Thầy tế lễ phải khám vết mốc đó và sẽ giữ riêng món đồ đó trong vòng bảy ngày.

⁵¹ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám trở lại. Nếu vết mốc đã lan ra trên miếng vải dệt hay đan, miếng da, dù là da dùng cho bất cứ công dụng gì, thì đó là loại mốc phá hoại, phải kể là ô dơ.

⁵² Thầy tế lễ phải thiêu hủy món đó. Không cần biết là đồ dệt hay đan, len hay vải, làm bằng da hay không, vết mốc đã lan ra, nên phải thiêu hủy món đồ đó.

⁵³ Nếu nhận thấy vết mốc không ăn lan trên vải dệt hay đan hay trên da,

⁵⁴ thì thầy tế lễ phải cho giặt rửa đồ vải hay da đó rồi giữ riêng món đồ trong bảy ngày nữa.

⁵⁵ Sau khi vật bị mốc đã được giặt rửa xong, thầy tế lễ phải khám trở lại. Nếu vết mốc vẫn y như cũ, dù chưa lan ra, thì phải xem món đồ như ô dơ. Phải thiêu hủy trong lửa; dù cho vết mốc nằm bề mặt hay bề trái món đồ.

⁵⁶ Nếu sau khi thầy tế lễ khám xét miếng vải hay da mà thấy vết mốc đã phai màu sau khi món đồ được giặt rửa, thì thầy tế lễ phải xé chỗ mốc ra khỏi miếng da hay vải.

⁵⁷ Nếu vết mốc đã tái hiện trên miếng da hay vải đó, thì có nghĩa vết mốc đã ăn lan. Bất cứ chỗ nào có vết mốc cũng phải thiêu hủy.

⁵⁸ Khi miếng vải hay miếng da được giặt rửa xong, không còn vết mốc, thì miếng vải đó vẫn

phải được giặt lại một lần nữa, mới được xem như tinh sạch.

⁵⁹ Trên đây là những huấn thị về vết mốc trên vải, trên da để qui định món nào sạch, món nào ô dơ.”

14

Luật lệ về tẩy sạch các bệnh ngoài da

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Sau đây là những huấn thị áp dụng khi người mắc bệnh ngoài da nguy hại được tẩy sạch.

Người đó phải được mang đến trình diện thầy tế lễ,

³ rồi thầy tế lễ phải đích thân đi ra ngoài doanh trại khám nghiệm người có bệnh ngoài da. Nếu bệnh đã lành,

⁴ thì thầy tế lễ phải bảo mang hai con chim sống và sạch đến, một miếng gỗ hương nam, một sợi chỉ đỏ, và một nhánh cây kinh giới để làm lễ tẩy sạch người mắc bệnh ngoài da.

⁵ Thầy tế lễ sẽ cho cắt cổ một con chim trong chậu đất đựng nước lạnh.

⁶ Rồi bắt con chim sống, miếng gỗ hương nam, sợi chỉ đỏ, và nhánh kinh giới nhúng trong huyết của con chim vừa mới bị cắt cổ trong nước lạnh.

⁷ Thầy tế lễ sẽ rưới huyết bảy lần trên người được lành bệnh ngoài da. Sau khi tuyên bố người tinh sạch, thầy tế lễ sẽ đi ra đồng trống thả con chim sống bay đi.

⁸ Người được tinh sạch sẽ giặt quần áo mình, cạo hết lông và tóc, rồi tắm trong nước. Sau đó người được xem như tinh sạch và có thể trở vào doanh trại, tuy nhiên vẫn phải ở ngoài lều mình trong vòng bảy ngày đầu.

⁹ Đến ngày thứ bảy, người sẽ cạo hết tóc và râu, tóc trên đầu, râu, lông mày và hết lông trong người. Người phải giặt quần áo mình, tắm trong nước sau đó sẽ được xem như tinh sạch.

¹⁰ Đến ngày thứ tám người mắc bệnh ngoài da phải mang đến hai con chiên con không vết tích và một con chiên cái con một tuổi không tì vết. Người cũng phải mang sáu lít bột mịn trộn dầu để làm của lễ chay và một phần tư lít dầu ô-liu.

¹¹ Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người tinh sạch và mang người và của lễ của người ấy đến trước mặt Chúa nơi cửa Lều Họp.

¹² Thầy tế lễ sẽ bắt một con chiên con dâng cùng với dầu ô-liu để làm của lễ chuộc lỗi; người sẽ dâng tất cả những thứ đó trước mặt Chúa, để làm của lễ đưa lên đưa xuống.

¹³ Rồi người sẽ giết con chiên đực ở nơi thánh, tức nơi con vật dùng trong của lễ chuộc tội và của lễ toàn thiêu bị giết. Của lễ chuộc lỗi cũng giống như của lễ chuộc tội. Của lễ ấy thuộc về thầy tế lễ và rất thánh.

¹⁴ Thầy tế lễ sẽ lấy một ít huyết trong của lễ chuộc lỗi xúc nơi vành tai phải của người được trở nên tinh sạch. Người cũng xúc huyết lên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt của người

đó.

¹⁵ Rồi thầy tế lễ sẽ đổ dầu lên tay trái của mình.

¹⁶ Người sẽ lấy ngón tay phải nhúng vào dầu bên tay trái xong rảy dầu bảy lần trước mặt Chúa.

¹⁷ Sau đó thầy tế lễ sẽ xúc dầu trên cuối vành tai phải của người được trở nên tinh sạch, xúc lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đó. Dầu phải xúc chồng lên trên huyết đã dùng trong của lễ chuộc lỗi.

¹⁸ Chỗ dầu còn lại trong tay trái thì thầy tế lễ sẽ xúc lên đầu người được hóa sạch. Đó là phương thức mà thầy tế lễ thi hành để chuộc tội cho người trở nên tinh sạch.

¹⁹ Thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội để khiến người đó trở nên sạch. Sau đó thầy tế lễ sẽ giết con vật dùng trong của lễ toàn thiêu,

²⁰ rồi dâng của lễ thiêu và của lễ chay trên bàn thờ. Đó là cách thầy tế lễ chuộc lỗi cho người.

²¹ Tuy nhiên nếu quá nghèo không mua nổi các của lễ đó, thì người ấy phải mang một con chiên đực làm của lễ chuộc lỗi. Người sẽ dâng con chiên đực cho Chúa để chuộc lỗi cho mình.

Người cũng phải mang đến hai lít bột mịn trộn dầu để làm của lễ chay, đồng thời mang thêm một phần tư lít dầu ô-liu,

²² hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con mà người đủ sức mua. Một con dùng làm của lễ chuộc lỗi, con kia làm của lễ toàn thiêu.

23 Đến ngày thứ tám, người phải mang mọi thứ dùng trong lễ hóa sạch đến cho thầy tế lễ nơi cửa Lều Họp, trước mặt Chúa.

24 Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên làm của lễ đền bù cùng với dầu để dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa.

25 Rồi thầy tế lễ sẽ giết con chiên làm của lễ chuộc lỗi, lấy huyết của nó xúc lên vành tai phải của người được hóa sạch. Thầy tế lễ cũng lấy huyết xúc lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đó.

26 Thầy tế lễ sẽ đổ dầu vào bàn tay trái của mình,

27 và lấy ngón tay phải nhúng vào dầu trong bàn tay trái và rảy bảy lần trước mặt Chúa.

28 Thầy tế lễ lấy dầu nơi tay xúc lên vành tai phải của người được hoá sạch. Sau đó xúc dầu lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người. Dầu phải xúc chồng lên trên huyết dùng trong của lễ chuộc lỗi.

29 Chỗ dầu còn lại trong tay thì thầy tế lễ xúc lên đầu người được hoá sạch để chuộc tội cho người.

30 Rồi thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con cu đất hay con bồ câu con mà người đó có thể mua nổi.

31 Dâng một con làm của lễ chuộc lỗi, con kia dâng làm của lễ toàn thiêu, cùng với của lễ chay. Đó là cách thầy tế lễ làm lễ chuộc lỗi cho người. Sau đó người sẽ được tinh sạch.”

³² Trên đây là những huấn thị về việc hoá sạch cho một người sau khi họ mắc bệnh ngoài da trong trường hợp người không đủ tiền mua các của lễ thường lệ trong việc tẩy sạch.

Luật lệ về việc tẩy các vết mốc

³³ Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng,

³⁴ “Ta sẽ ban xứ Ca-na-an cho các người. Sau khi vào đất đó, nếu ta khiến mốc meo mọc lên trong nhà nào trên đất ấy

³⁵ thì người chủ nhà phải báo cáo với thầy tế lễ. Người phải nói như sau, ‘Tôi thấy có cái gì giống như mốc trong nhà tôi.’

³⁶ Trước khi vào khám xét vết mốc, thầy tế lễ sẽ ra lệnh dọn đồ trong nhà ra hết. Phải làm như thế để người khỏi tuyên bố là tất cả đồ đạc trong nhà đều ô dơ. Rồi thầy tế lễ sẽ vào khám vết mốc.

³⁷ Người sẽ khám xét vết mốc và nếu thấy vết mốc trên tường nhà ngả màu xanh hay đỏ hồng và ăn sâu xuống vách,

³⁸ thì người phải đi ra và niêm phong nhà lại trong bảy ngày.

³⁹ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ trở lại khám nhà một lần nữa. Nếu vết mốc đã lan ra trên vách,

⁴⁰ thì thầy tế lễ phải ra lệnh cho người ta gỡ bỏ các viên gạch có mốc quăng đi một nơi không sạch ở ngoài thành phố.

⁴¹ Rồi thầy tế lễ sẽ cho cạo hết bên trong nhà. Phải ném bỏ tất cả các vôi cạo khỏi tường ở một nơi ô dơ ngoài thành phố.

42 Sau đó chủ nhà sẽ lắp gạch mới vào tường rồi trét vôi mới trên tường.

43 Nếu sau khi đã gỡ gạch cũ, thay gạch mới và trét vôi mới lại mà mốc vẫn xuất hiện trong nhà,

44 thì thầy tế lễ phải trở lại khám xét nhà một lần nữa. Nếu vết mốc đã lan ra trong nhà, thì đó là loại mốc phá hoại; nhà đó xem như không sạch.

45 Chủ nhà phải phá sập nhà, tháo gỡ hết gạch, vôi, gỗ rồi mang bỏ ở một nơi không sạch ngoài thành phố.

46 Ai đi vào nhà đó, trong khi nhà bị niêm phong, sẽ bị xem như ô dơ cho đến chiều tối.

47 Ai ăn ngủ trong nhà đó phải giặt quần áo mình.

48 Nếu sau khi đã thay gạch mới, trét vôi mới và sau khi khám nghiệm không thấy vết mốc lan ra thì thầy tế lễ phải tuyên bố căn nhà đó tinh sạch vì hết mốc rồi.

49 Rồi muốn làm cho nhà tinh sạch trở lại thì thầy tế lễ phải bắt hai con chim, một miếng gỗ hương nam, một sợi chỉ đỏ và một nhánh cây kinh giới.

50 Người sẽ cắt cổ một trong hai con chim trong chậu đất chứa nước lạnh.

51 Rồi người bắt con chim còn sống, lấy miếng gỗ hương nam, nhánh kinh giới và sợi chỉ đỏ nhúng tất cả trong huyết con chim bị giết trên nước chảy. Người sẽ rảy huyết trên nhà bảy lần.

52 Thầy tế lễ sẽ dùng huyết con chim, nước chảy, con chim sống, miếng gỗ hương nam, nhành kinh giới và sợi chỉ đỏ để làm cho nhà được tinh sạch.

53 Rồi người sẽ ra đồng trống thả con chim sống bay đi. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho căn nhà để căn nhà hóa sạch.

54 Trên đây là những huấn thị về các bệnh ngoài da,

55 mốc meo trên quần áo hay trong nhà,

56 các vết sưng, ghẻ ngứa hay các đốm sáng trên da,

57 để giúp dân chúng xác định khi nào vật được xem như không tinh sạch hay tinh sạch. Đồng thời là những huấn thị về các loại bệnh ngoài da.”

15

Luật lệ về thân thể

1 Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Khi tinh dịch từ thân người xuất ra, làm cho người bị ô dơ,

3 thì không cần biết là chất đó xuất ra bình thường hay bị tắc; tinh dịch đủ khiến người không sạch. Đây là lý do tại sao tinh dịch khiến người không sạch:

4 Khi người bị di tinh nằm trên giường thì giường đó trở nên ô dơ, bất cứ chỗ nào người đó ngồi lên đều bị ô dơ.

⁵ Ai đụng đến giường người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁶ Ai ngồi trên vật gì, mà người bị di tinh đã ngồi, thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁷ Ai đụng đến người bị di tinh, thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁸ Nếu người bị di tinh nhỏ vào người tinh sạch, thì người ấy phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁹ Mọi vật mà người không tinh sạch ngồi lên, khi đi xe, đều sẽ bị ô dơ.

¹⁰ Ai đụng đến những gì mà người đó ngồi lên, sẽ bị ô dơ đến chiều tối. Ai mang các vật đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

¹¹ Nếu người bị di tinh, chưa rửa tay trong nước mà đụng đến ai, thì người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

¹² Khi người bị di tinh đụng vào chén đất, thì phải đập bể chén đó. Nếu người đụng đến chén gỗ thì phải rửa chén gỗ trong nước.

¹³ Khi di tinh ngưng thì sau bảy ngày tính từ lúc ấy, người mới hoàn toàn được tinh sạch. Người phải giặt quần áo mình, tắm trong nước chảy rồi sẽ được tinh sạch lại.

¹⁴ Đến ngày thứ tám người phải mang hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con đến trước mặt

Chúa nơi cửa Lều Họp. Người sẽ trao hai con chim đó cho thầy tế lễ.

¹⁵ Thầy tế lễ sẽ dâng hai con chim, một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu. Làm như vậy, thầy tế lễ đã chuộc tội cho người ấy.

¹⁶ Nếu ai bị xuất tinh thì phải tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

¹⁷ Nếu tinh dịch dính vào áo quần hay đồ bằng da thì phải giặt rửa bằng nước, món đồ đó sẽ bị ô dơ đến chiều tối.

¹⁸ Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà mà tinh dịch xuất ra thì cả hai phải tắm trong nước; cả hai sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

Luật về thân thể đàn bà

¹⁹ Khi người đàn bà có kinh nguyệt thì sẽ bị ô dơ trong bảy ngày; ai đụng đến người ấy sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²⁰ Bất cứ vật gì người ấy nằm lên sẽ bị ô dơ và vật gì người ấy ngồi lên cũng bị ô dơ trong thời gian đó.

²¹ Ai đụng đến giường người ấy phải giặt quần áo và tắm trong nước; và sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²² Ai đụng đến vật gì người ấy đã ngồi lên phải giặt quần áo và tắm trong nước; người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²³ Ai đụng bất kỳ đến giường người ấy hay vật gì người ấy ngồi lên, thì người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

24 Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà mà bị dính huyết kinh nguyệt vào thì người đó sẽ bị ô dơ trong vòng bảy ngày; bất cứ giường nào người nằm đều sẽ bị ô dơ.

25 Khi một người đàn bà bị xuất huyết trong nhiều ngày mà không nhằm kỳ kinh nguyệt thường lệ, hoặc nếu tiếp tục xuất huyết sau kỳ kinh nguyệt thường lệ thì người ấy sẽ bị ô dơ như trong kỳ kinh nguyệt. Người ấy bị xuất huyết bao lâu thì sẽ bị ô dơ bấy lâu.

26 Bất cứ giường nào người ấy nằm lên trong thời gian xuất huyết sẽ bị xem như giường của người nằm trong thời gian có kinh. Mọi vật người ấy ngồi lên sẽ bị ô dơ như trong thời kỳ có kinh thường lệ.

27 Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô dơ. Người đó phải giặt quần áo mình và tắm trong nước và sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

28 Khi người đàn bà đã sạch huyết thì phải chờ bảy ngày, sau đó sẽ được tinh sạch lại.

29 Đến ngày thứ tám người ấy phải mang hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con đến thầy tế lễ nơi cửa Lều Hạp.

30 Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người.

31 Vậy người phải căn dặn dân Ít-ra-en phải tránh xa những vật làm cho mình không sạch. Nếu người không căn dặn, họ sẽ làm cho Lều Hạp ta trở nên ô dơ là họ sẽ chết đó!”

³² Trên đây là những huấn thị về người bị di tinh và về người bị ô dơ vì xuất tinh.

³³ Đồng thời cũng là những huấn thị về người đàn bà bị ô dơ trong thời gian có kinh, về người đàn ông di tinh hay đàn bà các người bị xuất huyết, về người đàn ông giao hợp với người đàn bà đang bị ô dơ.

16

Đại lễ chuộc tội

¹ Hai con trai A-rôn đã chết trong khi dâng hương cho Chúa*, sau đó Chúa phán cùng Mô-se,

² như sau, “Hãy bảo anh người là A-rôn rằng không bao giờ được phép đi ra sau bức màn để vào Nơi Chí Thánh, tức nơi để Rương Giao Ước. Nếu người đi vào đó trong khi ta hiện ra trong đám mây phủ trên nắp Rương, người sẽ chết.

³ Phương thức mà A-rôn có thể vào Nơi Chí Thánh như sau: Trước khi vào, người phải dâng một con bò đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ toàn thiêu.

⁴ Người phải mặc áo dài thánh bằng vải gai bên trong, rồi mặc áo lót thánh bằng vải gai. Người phải thắt lưng bằng vải và vấn khăn vành bằng vải gai. Đó là những áo quần thánh, nên trước khi mặc các loại áo quần này, người phải tắm sạch sẽ trong nước.

* **16:1: Hai con trai ... cho Chúa** Xem truyện này trong Lê-vi 10:1-2.

⁵ A-rôn phải nhận từ dân Ít-ra-en hai con dê đực để làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ thiêu.

⁶ Rồi người sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho chính mình và cho gia đình mình.

⁷ Sau đó A-rôn sẽ bắt hai con dê đực mang đến trước mặt Chúa nơi cửa Lều Họp.

⁸ Người sẽ bắt thăm cho hai con dê, một thăm cho Chúa và một thăm cho A-xa-xên[†].

⁹ Rồi A-rôn sẽ bắt con dê trúng thăm, dâng lên cho Chúa làm của lễ chuộc tội.

¹⁰ Còn con dê trúng thăm cho A-xa-xên, phải mang sống đến trước mặt Chúa. Thầy tế lễ sẽ dùng nó để thi hành những nghi thức chuộc tội dân Ít-ra-en. Rồi người ta sẽ thả nó vào sa mạc, để làm con dê của A-xa-xên.

¹¹ Sau đó A-rôn sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình và cho gia đình mình; người sẽ giết con bò đực làm của lễ chuộc tội cho chính mình.

¹² Rồi người sẽ lấy một lư đựng đầy than hồng từ bàn thờ trước mặt Chúa và hai nắm trầm hương bột. Người phải mang các thứ vào trong phòng sau bức màn.

¹³ Người sẽ xông hương trên lửa trước mặt Chúa, sao cho khói hương phủ nắp Rương Giao Ước. Như thế để khi đi vào, A-rôn sẽ không chết.

[†] **16:8: A-xa-xên** Tên của ma quỷ, cũng có nghĩa là “con dê hi sinh.” Đây cũng có thể là tên của một địa điểm trong sa mạc, nơi người ta thả con dê vào. Xem thêm câu 10, 16.

14 Ngoài ra, người cũng phải dùng ngón tay rảy huyết con bò đực trước nắp Rương Giao Ước; người sẽ rảy huyết bảy lần trước nắp Rương.

15 A-rôn sẽ giết con dê để làm của lễ chuộc tội cho dân chúng, rồi mang huyết nó vào phòng phía sau bức màn. Người sẽ dùng huyết con dê, làm giống như đã làm với huyết con bò đực, tức là rưới nó trên nắp và trước nắp Rương.

16 Vì dân Ít-ra-en đã bị ô dơ, nên A-rôn phải thi hành các nghi thức như thế để làm sạch Nơi Thánh, do các tội lỗi và gian ác của dân Ít-ra-en. Người cũng phải làm như thế cho Lều Hẹn, vì lều đó nằm giữa một dân ô dơ.

17 Trong khi A-rôn đang chuộc tội Nơi Thánh, không ai được phép vào trong Lều Hẹn cho đến khi ông đi ra. Như thế A-rôn sẽ chuộc tội cho mình, gia đình mình và cho toàn dân Ít-ra-en.

18 Sau đó, người sẽ bước ra đến bàn thờ trước mặt Chúa để chuộc tội cho bàn thờ. A-rôn sẽ lấy huyết con bò đực và huyết con dê đực xúc chung quanh các góc bàn thờ.

19 Rồi người sẽ dùng ngón tay rưới huyết trên bàn thờ bảy lần, để khiến bàn thờ tinh sạch cho Chúa và tinh sạch khỏi mọi tội lỗi của dân Ít-ra-en.

20 Sau khi đã chuộc tội cho Nơi Thánh, Lều Hẹn và bàn thờ xong xuôi thì A-rôn sẽ dâng con dê sống.

21 Người sẽ đặt hai tay mình lên đầu con dê sống và xưng tất cả các tội lỗi và gian ác của dân Ít-ra-en. Đó là cách A-rôn đặt lên đầu con

dê tất cả tội của dân Ít-ra-en. Rồi A-rôn sẽ đuổi con dê vào trong sa mạc, do một người được chỉ định trước dắt nó đi.

²² Vậy con dê sẽ mang trên mình tội của cả dân Ít-ra-en vào một nơi vắng vẻ trong sa mạc. Người dắt nó đi sẽ thả nó vào đó.

²³ Rồi A-rôn sẽ vào Lều Họp cởi các áo vải gai mà người đã mặc trước khi vào Nơi Chí Thánh rồi bỏ lại các áo này nơi đó.

²⁴ Người sẽ tắm trong nước ở một nơi thánh; xong, mặc áo quần bình thường trở lại. Rồi người sẽ đi ra dâng của lễ toàn thiêu cho chính mình và cho cả dân chúng để chuộc tội cho mình và cho dân chúng.

²⁵ Sau đó người sẽ thiêu mỡ của lễ chuộc tội trên bàn thờ.

²⁶ Người dắt con chiên thuộc A-xa-xên vào sa mạc phải giặt quần áo mình và tắm trong nước. Rồi người mới được phép trở vào doanh trại.

²⁷ Còn con bò đực, con dê đực làm của lễ chuộc tội, mà huyết chúng đã được mang vào Nơi Thánh để chuộc tội cho nơi ấy, thì phải mang ra ngoài doanh trại; da, xác và ruột của các con vật đó phải thiêu trong lửa.

²⁸ Ai lo việc thiêu các thứ đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước. Sau đó người được phép trở vào doanh trại.

²⁹ Luật lệ sau đây sẽ áp dụng cho các người: Vào ngày mười tháng bảy[‡], các người phải cử ăn

[‡] **16:29: tháng bảy** Theo niên lịch Hê-bơ-rơ, tức khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 10 Dương Lịch.

và không được làm công việc gì hết. Các công dân hay ngoại kiều sống giữa các người cũng không được phép làm việc gì.

³⁰ Vì đó là ngày các thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho các người, để các người được tinh sạch. Các người sẽ được sạch mọi tội lỗi trước mặt Chúa.

³¹ Đó là ngày Sa-bát cho tất cả các người, nên các người phải cử ăn. Luật lệ này sẽ áp dụng vĩnh viễn.

³² Thầy tế lễ nào được bổ nhiệm thay cha mình và được xúc dầu sẽ thi hành các nghi thức chuộc tội. Người phải mặc các trang phục thánh bằng vải gai,

³³ và chuộc tội Nơi Thánh, Lều Hẹn và bàn thờ. Người cũng phải chuộc tội các thầy tế lễ và toàn dân Ít-ra-en.

³⁴ Luật lệ chuộc tội dân Ít-ra-en để họ thuộc về Chúa sẽ áp dụng vĩnh viễn. Một năm phải cử hành lễ ấy một lần.”

Vậy họ làm mọi điều theo như Chúa đã truyền dặn Mô-se.

17

Dâng của lễ

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo A-rôn, các con trai người và toàn dân Ít-ra-en như sau: Đây là lời Chúa truyền.

³ Nếu người Ít-ra-en nào giết con bò, con chiên hay một con dê bên trong hay bên ngoài doanh trại,

§ 16:31: *cử ăn* Hay “hạ mình xuống.”

4 trong khi dâng lễ người phải mang nó đến cửa Lều Họp Thánh để dâng trước mặt Chúa, thì người đó mắc tội sát sinh trái phép. Vì mắc tội sát sinh nên người sẽ bị loại khỏi dân chúng.

5 Luật này áp dụng để ai dâng của lễ nơi đồng trống phải mang đến cho Chúa. Họ phải mang các con vật đó đến cho Chúa nơi cửa Lều Họp; họ phải mang đến cho thầy tế lễ, để dâng lên làm của lễ thân hữu.

6 Rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết các con vật đó lên bàn thờ gần cửa Lều Họp. Người sẽ thiêu mỡ của các con vật trên bàn thờ, để có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

7 Họ không được dâng của lễ nào khác nữa cho các 'thân Dê,' mà họ đã theo đuổi như gái mãi dâm theo đuổi khách. Những luật lệ này sẽ áp dụng cho toàn thể dân chúng từ nay về sau.

8 Hãy bảo toàn dân như sau: Nếu công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều nào sống giữa các người mà dâng của lễ thiêu hay sinh tế,

9 thì người đó phải mang của lễ đến cửa Lều Họp để dâng cho Chúa. Nếu không, sẽ bị loại khỏi dân chúng.

10 Ta sẽ nghịch lại công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều nào sống giữa các người mà ăn huyết. Ta sẽ loại người đó ra khỏi dân chúng.

11 Vì sự sống của thân thể nằm trong huyết. Ta đã ban cho các người các luật lệ về việc đổ huyết trên bàn thờ. Chính nhờ huyết mà chuộc tội cho các người, vì huyết là sự sống.

¹² Cho nên ta căn dặn dân Ít-ra-en rằng: Không ai trong các người được phép ăn huyết, cả ngoại kiều sống giữa các người cũng vậy.

¹³ Nếu công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều nào sống giữa các người bắt được một con vật hoang hay một con chim được phép ăn, thì phải đổ huyết ra trên mặt đất rồi lấp đất lại.

¹⁴ Nếu huyết vẫn còn trong thịt, thì sự sống của con vật vẫn còn trong đó. Vậy nên ta truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en: Không được phép ăn thịt mà còn dính huyết vì sự sống của con vật nằm trong huyết. Ai ăn huyết sẽ bị loại khỏi dân chúng.

¹⁵ Bất luận là công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều, nếu ai ăn thịt con vật chết tự nhiên hay bị thú khác xé, thì người đó phải giặt quần áo và tắm trong nước. Người sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối, rồi mới được tinh sạch lại.

¹⁶ Nếu người không giặt quần áo và tắm trong nước thì sẽ mắc tội.”

18

Luật lệ về liên hệ tình dục

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ta là Thượng Đế, Chúa các người,

³ Trước đây các người sống ở Ai-cập nhưng các người không được phép làm như dân cư ở đó. Các người cũng sẽ không được phép làm những điều giống như dân cư xứ Ca-na-an mà

ta sẽ dẫn người đến. Chớ nên theo các luật lệ của họ.

⁴ Các người phải vâng theo các luật lệ của ta, vì ta là Chúa và Thượng Đế của các người.

⁵ Hãy vâng theo các luật lệ ta; ai vâng theo các luật lệ đó thì sẽ sống. Ta là Chúa của các người.

⁶ Các người không được giao hợp với các thân nhân gần. Ta là Chúa các người.

⁷ Các người không được làm nhục cha mình bằng cách giao hợp với mẹ mình. Vì người đó là mẹ người, nên các người không được giao hợp với mẹ.

⁸ Các người không được giao hợp với vợ nào của cha mình* vì người ấy thuộc về một mình cha người mà thôi.

⁹ Không được giao hợp với chị em gái mình, hoặc là em gái cùng cha khác mẹ hay cùng mẹ khác cha với người. Dù người chị em gái đó sinh trong nhà người† hay nơi nào khác cũng vậy.

¹⁰ Người không được giao hợp với con gái của con trai người hay của con gái người vì chúng nó là ruột thịt với người.

¹¹ Nếu cha hay vợ của cha người‡ có con gái thì người con gái đó là chị em của người. Người

* **18:8: vợ nào của cha mình** Có bản thêm “mặc dù người đó không phải là mẹ người đi nữa.” Nguyên văn, “Vì nàng là sự trần trướng của cha người.” † **18:9: chị em gái đó sinh trong nhà người** Nếu một người có nhiều vợ, mỗi người vợ và con của người đó ở lều riêng, hay một phần riêng trong nhà. Như thế người không được giao hợp với bất cứ con gái nào của cha mình, dù cho là chị em ruột hay chị em cùng cha khác mẹ. ‡ **18:11: vợ của cha người** Đây có thể nói về mẹ kế.

không được giao hợp với nó.

¹² Người không được giao hợp với cô người, vì là thân nhân gần với cha người.

¹³ Người không được giao hợp với dì người, vì là thân nhân gần với mẹ người.

¹⁴ Người không được giao hợp với bác hay thím người, vì sẽ làm nhục bác hay chú mình. Hai người đó như cô dì của người.

¹⁵ Người không được giao hợp với con dâu người, vì nàng là vợ của con trai người. Không được phép giao hợp với nàng.

¹⁶ Người không được giao hợp với chị dâu hay em dâu người, vì họ thuộc riêng về anh em người.

¹⁷ Người không được giao hợp với mẹ lẫn con gái. Người cũng không được giao hợp với cháu gái của người đàn bà ấy, hoặc con gái của con trai bà hay con gái bà ấy, vì là thân nhân gần của bà ta. Làm như thế là điều gớm ghiếc.

¹⁸ Trong khi vợ người còn sống, người không được lấy chị hay em của vợ làm vợ lẽ. Không được phép giao hợp với họ.

¹⁹ Trong khi đàn bà đang có kinh nguyệt người không được đến gần đặng giao hợp, vì nàng đang bị ô dơ.

²⁰ Người không được giao hợp với vợ của người láng giềng người, khiến mình bị ô dơ với nàng.

²¹ Người không được dâng con cái người cho thần Mô-léc, vì chúng tỏ người không kính sợ Thượng Đế người. Ta là Chúa của người.

²² Người không được giao hợp với đàn ông như giao hợp với đàn bà. Đó là tội lỗi gớm ghiếc.

²³ Người không được giao hợp với thú vật mà tự làm mình ô dơ với nó. Đàn bà cũng không được giao hợp với thú vật; làm như thế là nghịch bản tính thiên nhiên.

²⁴ Không nên tự làm mình ô dơ bởi những chuyện bậy bạ trên đây. Sở dĩ ta đuổi các dân tộc ra khỏi xứ sở của chúng chỉ vì chúng phạm những tội lỗi xấu xa trên đây. Ta đã giao xứ chúng nó cho các người.

²⁵ Đất đã bị ô dơ, và vì tội nó mà ta phạt, khiến đất mưa chúng nó ra.

²⁶ Các người phải vâng giữ các luật lệ và qui tắc của ta, chớ phạm những tội lỗi gớm ghiếc đó. Những luật lệ này áp dụng cho công dân Ít-ra-en và cho cả những ai cư ngụ chung với các người.

²⁷ Trước các người, dân sống trong xứ này đã phạm những tội lỗi ghê tởm đó, nên khiến đất trở nên ô dơ.

²⁸ Nếu làm như thế các người cũng sẽ khiến đất bị ô dơ. Đất sẽ mưa các người ra như đã mưa các dân khác trước các người.

²⁹ Ai phạm những tội lỗi ghê tởm đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.

³⁰ Hãy giữ các mệnh lệnh ta, chớ phạm những tội ghê tởm đó, như trước các người, các dân tộc khác sống trong xứ này đã phạm. Đừng tự làm mình ra ô dơ mà phạm những tội lỗi đó. Ta là Chúa, Thượng Đế các người."

19

Các luật lệ khác

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ta là Chúa và là Thượng Đế các người. Các người phải thánh, vì ta là thánh.

³ Người phải kính trọng cha mẹ người và phải giữ ngày Sa-bát. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

⁴ Đừng thờ lạy thần tượng hay tạc các tượng chạm hay thần cho mình. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

⁵ Khi người dâng của lễ thân hữu cho Chúa, phải dâng thế nào để được nhậm.

⁶ Người phải ăn của lễ ấy nội trong ngày, hay qua ngày sau. Những gì còn lại đến ngày thứ ba phải thiêu đốt hết.

⁷ Nếu ăn đồ còn lại đến ngày thứ ba thì xem như ô dơ* rồi, sẽ không được nhậm.

⁸ Ai ăn thức ăn đó sẽ mắc tội, vì không kính trọng những vật thánh thuộc về Chúa. Người đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.

⁹ Khi người gặt hái mùa màng trên đất mình, thì không nên gặt sát các góc ruộng. Nếu có gié lúa rơi trên đất thì đừng lượm lên.

¹⁰ Đừng mót hết tất cả trái nho trong vườn cũng đừng lượm những trái nho rơi xuống đất. Người phải chừa những gié lúa và trái đó cho những người nghèo khổ và những ngoại kiều cư

* **19:7: ô dơ** Hay “hư, thối,” không còn dùng được.

ngụ trong xứ các người. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

¹¹ Người không được ăn cắp. Người không được lường gạt người khác và cũng không được nói dối lẫn nhau.

¹² Người không được nhân danh ta mà hứa dối, vì như thế chứng tỏ người không kính trọng Thượng Đế người. Ta là Chúa của người.

¹³ Người không được lường gạt người láng giềng hay sang đoạt của người. Người không được giữ tiền công[†] của người làm qua đêm.

¹⁴ Người không được chửi rủa người điếc, hay đặt chướng ngại vật trước mặt người mù để họ vấp té. Người phải kính trọng Thượng Đế. Ta là Chúa của người.

¹⁵ Phải dùng lẽ công bằng khi phân xử. Người không nên thiên vị người nghèo hay người giàu, nhưng phải công bằng khi phân xử người láng giềng mình.

¹⁶ Người không được phao tin thất thiệt về người khác, cũng không được im lặng làm ngơ, khi mạng sống của người làng giềng người đang lâm nguy. Ta là Chúa của người.

¹⁷ Người không nên để tâm căm thù đồng bào mình. Nếu người láng giềng người làm điều gì sai quấy, thì hãy nói thẳng cho người đó biết, nếu không người cũng gánh một phần lỗi.

¹⁸ Hãy bỏ qua những điều quấy người khác làm cho mình, đừng tìm cách trả miếng. Hãy

[†] **19:13: tiền công** Nhân công thường được trả lương vào cuối ngày cho công việc làm ngày hôm ấy. Xem Ma 20:1-16.

yêu người láng giềng như yêu mình vậy. Ta là Chúa của người.

¹⁹ Hãy vâng giữ luật lệ ta. Người không được cho hai gia súc khác loại giao hợp nhau hoặc gieo hai loại hạt giống khác nhau trong cùng một thửa ruộng. Người không nên mặc áo quần may bằng hai loại vải khác nhau.

²⁰ Ai giao hợp với nữ nô lệ đã được hứa hôn với một người khác, mà người nô lệ đó chưa được chuộc lại hay phóng thích, thì cả hai phải bị phạt. Nhưng cả hai sẽ không phải chết, vì người nô lệ ấy chưa được trả tự do.

²¹ Người đàn ông phải mang một con chiên đực đến làm của lễ chuộc tội cho Chúa nơi cửa Lều Hẹn.

²² Thầy tế lễ sẽ dâng con chiên làm của lễ chuộc tội trước mặt Chúa để chuộc lỗi cho người đàn ông. Sau đó người sẽ được tha tội mình.

²³ Trong tương lai khi người vào nhận xứ của mình, thì người sẽ trồng nhiều loại cây ăn trái. Sau khi trồng cây, phải đợi ba năm trước khi hái trái.

²⁴ Đến năm thứ tư trái của cây sẽ thuộc về Chúa, tức là một của lễ thánh dâng lên để ca ngợi Ngài.

²⁵ Đến năm thứ năm người có thể ăn trái của cây đó. Cây sẽ sai trái cho người. Ta là Chúa của người.

²⁶ Người không được phép ăn thứ gì có huyết trong đó.

Người không được bói tử vi hay dùng bùa chú.

27 Người không được cắt tóc hai bên trán hay cắt khoé râu.

28 Người không được cắt da thịt mình để tỏ dấu than khóc người chết hay xăm vẽ trên mình. Ta là Chúa người.

29 Người không được làm nhục con gái mình, bằng cách bắt nó làm gái mãi dâm. Nếu người làm như thế cả xứ sẽ tràn đầy tội lỗi.

30 Hãy vâng giữ luật lệ ngày Sa-bát và tôn trọng Nơi Chí Thánh của ta. Ta là Chúa người.

31 Đừng đi đến các đồng bóng hay thầy bói mà hỏi ý kiến, vì các người sẽ trở nên ô dơ. Ta là Chúa người.

32 Hãy kính trọng người già cả; hãy đứng dậy trước mặt họ. Cũng hãy tôn trọng Thượng Đế[‡] người. Ta là Chúa người.

33 Chớ nên ngược đãi các ngoại kiều sống trong xứ người,

34 nhưng hãy đối xử với họ như với đồng bào mình. Hãy yêu ngoại kiều như yêu chính mình, vì chính người cũng đã từng là ngoại kiều trong xứ Ai-cập. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

35 Chớ gian lận khi đo, cân hay thối lại tiền.

36 Trái cân và cái cân của người phải chính xác, giỏ cân phải đúng trọng lượng, chai lọ phải chứa đúng dung tích chất lỏng. Ta là Chúa và Thượng Đế người. Chính ta đã mang các người ra khỏi xứ Ai-cập.

37 Hãy ghi nhớ và vâng giữ các luật lệ và qui tắc của ta. Ta là Chúa người."

‡ 19:32: **Thượng Đế** Hay "lãnh tụ."

20

Cảnh cáo về những tội lỗi khác

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Người hãy dặn dân Ít-ra-en như sau: Ai trong xứ người dâng con mình cho Mô-léc, người đó sẽ bị xử tử. Không cần biết người là công dân hay ngoại kiều sinh sống trong xứ Ít-ra-en; người phải ném đá cho nó chết.

³ Ta sẽ nghịch lại nó và loại nó ra khỏi dân chúng, vì đã dâng con mình cho Mô-léc. Nó đã chứng tỏ không tôn kính danh ta và khiến cho Nơi Thánh ta bị ô dơ.

⁴ Dân chúng trong tập thể rất có thể làm ngơ không giết kẻ dâng con cho Mô-léc.

⁵ Nhưng ta sẽ nghịch lại kẻ đó và loại nó ra khỏi dân chúng. Ta sẽ đối như thế đối với bất cứ kẻ nào theo gương nó, bằng cách bắt trung đối với ta mà thờ phụng Mô-léc.

⁶ Ta sẽ nghịch lại kẻ nào đi cầu đồng bóng hay thầy bói, vì kẻ đó bắt trung với ta. Ta sẽ loại nó khỏi dân chúng.

⁷ Hãy làm dân thánh cho ta. Hãy trở nên thánh vì ta là Chúa và là Thượng Đế người.

⁸ Hãy ghi nhớ và vâng giữ luật lệ ta. Ta là Chúa, Đấng đã khiến người nên thánh.

⁹ Kẻ nào chửi cha mắng mẹ phải bị xử tử. Nó đã chửi mắng cha mẹ cho nên phải rước lấy cái chết cho mình*.

* **20:9: rước lấy cái chết cho mình** Nguyên văn, “máu nó đổ lại trên người nó.” Xem thêm các câu 12, 13, 16, 27.

Những hình phạt về tội nhục dục

¹⁰ Người nào giao hợp với vợ của người láng giềng mình, cả hai đều phạm tội ngoại tình cho nên phải bị xử tử.

¹¹ Người nào giao hợp với vợ của cha mình tức là phạm tội cùng người đàn bà vốn thuộc riêng về cha mình. Nó và vợ của cha nó phải bị xử tử. Chính họ đã rước lấy hình phạt đó.

¹² Người nào giao hợp với con dâu mình thì cả hai phải bị xử tử. Hành động của họ nghịch với tánh tự nhiên và chính họ đã rước lấy cái chết cho chính mình.

¹³ Người đàn ông nào giao hợp với đàn ông khác như với một người đàn bà tức đã phạm một tội ghê tởm. Cả hai phải bị xử tử. Họ đã rước lấy hình phạt đó cho chính mình.

¹⁴ Người nào giao hợp với một người đàn bà và luôn cả con gái của bà ấy là một hành động cực ác. Dân chúng phải hỏa thiêu người đàn ông và cả hai người đàn bà để dân chúng không lây tội ác.

¹⁵ Người đàn ông nào giao hợp với thú vật phải bị xử tử. Người cũng phải giết luôn con vật.

¹⁶ Người đàn bà nào đến gần một con vật đặng giao hợp với nó thì người phải giết cả người đàn bà lẫn con vật. Chúng nó đã rước lấy cái chết cho mình.

¹⁷ Anh lấy chị hay em gái là điều hổ nhục, kể cả lấy chị em gái cùng mẹ khác cha hay cùng cha khác mẹ mình đặng giao hợp[†]. Cả hai phải bị loại

[†] **20:17: giao hợp** Nguyên văn, “thấy sự trần truồng của nhau.” Xem câu 21.

khỏi dân chúng trước mặt mọi người. Người đã vi phạm trách nhiệm gia đình cho nên mang tội.

18 Người đàn ông nào giao hợp trong khi người đàn bà có kinh nguyệt, cả hai phải bị loại khỏi dân chúng. Họ đã phạm tội vì họ đã phơi bày gốc tích máu huyết của người đàn bà.

19 Không được giao hợp với dì người hay cô người vì như thế là phạm tội loạn luân[‡] cùng thân nhân gần của người. Cả hai sẽ mang tội.

20 Người nào giao hợp với bác gái, thím hay vợ mình tức đã phạm tội cùng người vốn thuộc riêng về bác, chú hay cậu mình. Người đó và bác gái, thím hay vợ mình sẽ phải chết tuyệt tự[§] vì đã phạm tội.

21 Người nào lấy chị dâu hay em dâu mình là điều ô dơ. Người đã phạm tội cùng người vốn thuộc riêng về anh hoặc em mình, họ sẽ bị tuyệt tự.

22 Hãy ghi nhớ và vâng giữ các luật lệ và qui tắc ta. Ta đang dẫn người đến xứ của người. Nếu người vâng giữ các luật lệ và qui tắc ta, đất sẽ không mửa các người ra.

23 Ta đang đánh đuổi trước các người các dân tộc đang sống ở đó. Vì chúng nó phạm những tội ác ấy nên ta không chịu nổi. Đừng bắt chước lối sống của chúng nó.

[‡] 20:19: **loạn luân** Tức giao hợp với một thân nhân gần.

[§] 20:20: **chết tuyệt tự** Nghĩa là “chết không con.”

24 Ta đã bảo các người rằng các người sẽ chiếm lấy đất chúng nó do chính ta ban cho; đó là vùng đất phì nhiêu*.

Ta là Chúa và là Thượng Đế người đã biệt riêng người ra khỏi các dân tộc khác để các người thuộc về ta.

25 Cho nên các người phải phân biệt các loài thú và chim sạch với loài thú và chim không sạch. Đừng tự làm mình ô dơ vì những loài thú, loài chim hay loài bò sát trên đất mà ta đã xếp vào loại không sạch.

26 Các người phải thánh cho ta vì ta, Chúa người là Đấng thánh. Ta đã biệt riêng người ra khỏi các dân để người làm dân ta.

27 Bất cứ người đàn ông hay đàn bà nào làm đồng bóng hay bói toán sẽ bị xử tử. Người phải ném đá giết chúng; chính chúng đã tự rước cái chết cho mình.”

21

Tác phong của thầy tế lễ

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

“Hãy bảo các con trai A-rôn là thầy tế lễ như sau: Thầy tế lễ không nên tự làm cho mình ô dơ bằng cách đụng đến xác chết.

² Nhưng nếu người chết là một trong những thân nhân cật ruột thì người có thể đụng đến xác đó. Thầy tế lễ có thể tự làm mình ô dơ, nếu người chết là mẹ hay cha, con trai hay con gái,

* 20:24: *đất phì nhiêu* Nguyên văn, “đất chảy sữa và mật.”

³ hoặc một chị em gần với mình nhưng chưa có chồng*. Thầy tế lễ có thể tự làm mình ô dơ vì người đó, nếu họ qua đời.

⁴ Tuy nhiên thầy tế lễ không thể tự làm cho mình ô dơ, nếu người chết chỉ có liên hệ thông gia† với mình.

⁵ Thầy tế lễ không nên cạo đầu hay cắt khoé râu hay cắt vào thịt mình.

⁶ Họ phải thánh cho Thượng Đế và tôn kính danh Ngài. Vì họ dâng của lễ thiêu cho Chúa, tức là thực phẩm của Thượng Đế, nên họ phải thánh.

⁷ Vì họ phải thánh cho Thượng Đế, thầy tế lễ không được lấy một người đàn bà không sạch bởi đã là gái điếm, hay lấy đàn bà đã bị ly dị làm vợ.

⁸ Các người phải đối xử với thầy tế lễ như thánh, vì người dâng thực phẩm cho Thượng Đế. Phải biệt riêng người ra thánh. Ta là Chúa, Đấng khiến người ra thánh, vì chính ta là thánh.

⁹ Nếu con gái thầy tế lễ tự làm mình ra ô dơ bằng hành nghề mãi dâm, thì nó đã làm nhục chức vụ thánh của cha mình. Phải thiêu nó trong lửa.

¹⁰ Thầy tế lễ tối cao được chọn giữa anh em mình, được xức dầu ô-liu trên đầu mình. Người cũng được chỉ định mặc các đồng phục của thầy tế lễ. Cho nên người không được bày tỏ sự buồn

* **21:3: chưa có chồng** Nguyên văn, “trinh trắng” hay “chưa giao tiếp tình dục với ai.” † **21:4: liên hệ thông gia** Hay “chủ không nên bị ô dơ vì người khác.”

rầu của mình bằng cách để tóc bù xù hay xé quần áo mình.

¹¹ Người không được đi vào nhà có người chết. Người không được làm mình ra ô dơ, vì cha hay mẹ mình đi nữa.

¹² Thầy tế lễ tối cao không được đi ra khỏi Nơi Thánh, nếu không sẽ bị ô dơ và sẽ khiến Nơi Thánh của Thượng Đế ra ô dơ; vì dầu đã đổ trên đầu người, trong lễ bổ nhiệm chức tế lễ cho người. Ta là Chúa các người.

¹³ Thầy tế lễ tối cao phải lấy gái còn trinh làm vợ.

¹⁴ Người không được lấy góa phụ, người đàn bà ly dị hay gái mãi dâm làm vợ. Người phải lấy gái trinh giữa vòng dân chúng mình,

¹⁵ để dân chúng không khinh để dòng dõi người[‡] là bất thánh. Ta là Chúa người. Ta đã biệt riêng thầy tế lễ ra để đảm nhiệm chức vụ đặc biệt của người.”

¹⁶ Chúa phán cùng Mô-se,

¹⁷ “Hãy bảo A-rôn: Ai trong dòng dõi người mà thân thể bị tật, thì không được dâng thực phẩm đặc biệt cho Thượng Đế.

¹⁸ Những người có các tật nguyên sau đây không được đến gần dâng của lễ: mù, què, mặt mũi méo mó, tứ chi không đều,

¹⁹ người bị thương chân hay tay,

²⁰ người gù lưng, lùn, mắt vảy cá, người bị ghẻ ngứa hay bị bệnh ngoài da, hay người bị dập hòn

[‡] 21:15: *dân chúng không khinh để dòng dõi người* Hay “con cái người không bị ô dơ vì dân chúng.”

nang.

²¹ Trong dòng dõi A-rôn, người nào có tật nguyên thì không được đến gần dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người đó có tật nguyên nên không thể dâng thực phẩm cho Chúa.

²² Người có thể ăn các thức ăn chí thánh và thức ăn thánh.

²³ Nhưng người không được phép ra sau bức màn để vào Nơi Chí Thánh, cũng không được phép đến gần bàn thờ vì người có tật nguyên. Người không được làm ô dơ Nơi Thánh. Ta là Chúa đã biến các nơi đó ra thánh.”

²⁴ Vậy Mô-se nói lại cho A-rôn, các con trai người và toàn thể dân chúng Ít-ra-en biết những điều ấy.

22

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo A-rôn và các con trai người như sau: Dân Ít-ra-en sẽ dâng của lễ cho ta. Những của lễ ấy rất thánh và thuộc về ta, nên các người phải tôn trọng chúng và không được làm nhục danh ta là danh mà các người tôn thánh. Ta là Chúa.

³ Hãy bảo họ: Từ nay về sau, nếu ai trong gia đình người không tinh sạch mà đến gần các của lễ mà dân Ít-ra-en đã khiến hóa thánh cho ta, người đó sẽ bị loại trước mắt ta*. Ta là Chúa.

* **22:3: bị loại trước mắt ta** Hay “không được phép phục vụ ta.”

⁴ Người nào trong con cháu A-rôn mắc bệnh ngoài da trầm trọng[†] hoặc bị di tinh, thì không được phép ăn của lễ thánh. Người cũng có thể bị ô dơ vì đụng đến xác chết, đụng đến tinh dịch của mình,

⁵ đụng vào con vật bò sát ô dơ hay đụng người bị ô dơ khác (bất kỳ bị ô dơ vì lý do gì).

⁶ Người nào đụng các vật đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. Người không được phép ăn các của lễ thánh nếu không tắm trước.

⁷ Người chỉ trở nên tinh sạch sau khi mặt trời lặn mà thôi. Sau đó người được phép ăn của lễ thánh; các của lễ đó thuộc về người.

⁸ Nếu thầy tế lễ gặp một con vật chết tự nhiên hay bị thú khác xé thì không được phép ăn thịt nó. Nếu ăn người sẽ bị ô dơ. Ta là Chúa người.

⁹ Nếu các thầy tế lễ tuân giữ các luật lệ ta truyền thì không mắc tội; nếu họ thận trọng thì không chết. Ta là Chúa đã khiến họ nên thánh.

¹⁰ Chỉ có những người trong gia đình thầy tế lễ mới được phép ăn của lễ thánh mà thôi. Khách đến thăm thầy tế lễ, hay người làm công, không được phép ăn các thức ấy.

¹¹ Nhưng nếu thầy tế lễ bỏ tiền ra mua người nô lệ thì người nô lệ đó được phép ăn các của lễ thánh; các nô lệ sinh ra trong nhà thầy tế lễ cũng được phép ăn thức ăn đó.

[†] **22:4: bệnh ngoài da trầm trọng** Đây có thể là bệnh cùi hay một bệnh ngoài da hay lây khác. Xem câu 22.

12 Nếu con gái thầy tế lễ kết hôn với một người không phải thầy tế lễ thì nàng không được phép ăn các của lễ thánh.

13 Nhưng nếu nàng góa chồng hay ly dị, không có con cháu giúp đỡ và nếu nàng trở về sống chung với cha mình như lúc còn thơ ấu thì nàng có thể ăn các thức ăn của cha mình. Chỉ có người nhà của thầy tế lễ mới được phép ăn thức ăn này mà thôi.

14 Nếu ai vô tình ăn của lễ thánh thì người đó phải đền bù lại cho thầy tế lễ phần thức ăn thánh đó, cộng thêm một phần năm trị giá chỗ thức ăn đã dùng.

15 Khi dân Ít-ra-en dâng của lễ thánh cho Chúa thì thầy tế lễ không nên xem những món đó là bất thánh.

16 Thầy tế lễ không được cho người không giữ chức tế lễ ăn các của lễ thánh. Nếu không, thầy tế lễ sẽ gây cho kẻ ăn mắc tội và họ phải đền bù thức ăn đó. Ta là Chúa đã khiến các thức ăn đó nên thánh.”

17 Chúa phán cùng Mô-se,

18 “Hãy bảo A-rôn, các con trai người và toàn dân Ít-ra-en như sau: Công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều sống giữa dân Ít-ra-en có thể xin dâng của lễ toàn thiêu để làm của lễ hứa nguyện hay của lễ tự nguyện cho Chúa.

19 Người phải mang một con vật đực không tật nguyên: một con bò đực, chiên đực hay dê đực, để được nhậm.

20 Người không được mang con vật bị tật nguyên vì sẽ không được nhận.

21 Nếu ai mang của lễ thân hữu đến cho Chúa để trả lời khấn hứa, hay của lễ tự nguyện cho Chúa, thì phải bắt con vật trong bầy. Con vật phải khoẻ mạnh và nguyên vẹn, không tật nguyên, mới được nhận.

22 Người không được dâng cho Chúa con vật mù mắt, gãy chân, què quặt, ghẻ chốc hay các bệnh ngoài da khác. Người không được dâng các con vật như thế trên bàn thờ làm của lễ thiêu cho Chúa.

23 Người có thể dâng con bò hay con chiên nhỏ hơn bình thường, hoặc một chân quá ngắn hay quá dài để làm của lễ tự nguyện cho Chúa; con vật đó sẽ được nhận, nhưng không được dâng nó làm của lễ trả lời khấn hứa vì sẽ không được nhận.

24 Người không được dâng cho Chúa con vật nào mà hòn nang bị xây xát, dập, thiếu hoặc bị thiếu. Người không được làm như thế trong đất mình,

25 cũng không được nhận từ tay ngoại kiều những con vật như thế để làm của lễ cho Chúa. Vì con vật đã bị thương tích hay tật nguyên, nên sẽ không được nhận.”

26 Chúa phán cùng Mô-se,

27 “Những con mới sinh của bò, chiên, dê phải ở với mẹ nó ít nhất bảy ngày. Đến ngày thứ tám các người có thể dùng nó làm của lễ thiêu cho Chúa.

²⁸ Người không được giết một con vật và cả mẹ nó trong cùng một ngày, dù là bò hay chiên.

²⁹ Nếu người muốn dâng một của lễ đặc biệt cảm tạ Chúa, thì phải dâng thế nào để Ngài vừa lòng.

³⁰ Người phải ăn hết con vật nội trong ngày, đừng chừa lại gì đến sáng hôm sau. Ta là Chúa.

³¹ Hãy ghi nhớ và tuân giữ các mệnh lệnh ta. Ta là Chúa.

³² Người phải tôn kính danh ta. Mọi người Ít-ra-en phải nhớ rằng ta là thánh; Ta là Chúa, Đấng đã khiến người nên thánh.

³³ Ta đã mang người ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế người. Ta là Chúa.”

23

Các ngày lễ đặc biệt

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Người phải loan báo những ngày lễ mà Chúa đã chỉ định để làm những ngày họp thánh. Sau đây là những ngày đó.

Ngày Sa-bát

³ Có sáu ngày cho người làm việc, nhưng thứ bảy là một ngày đặc biệt để nghỉ ngơi. Ngày đó dùng làm ngày hội họp thánh; người không được phép làm gì cả. Đó là ngày Sa-bát cho Chúa, áp dụng trong tất cả nơi nào các người cư ngụ.

Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men

⁴ Sau đây là những ngày lễ lớn cùng những ngày họp thánh do Chúa chỉ định. Người phải loan báo cho dân chúng ngày tháng và thì giờ ấn định cho từng lễ.

⁵ Ngày lễ Vượt Qua của Chúa là ngày mười bốn tháng giêng*, bắt đầu vào chập tối.

⁶ Lễ Bánh Không Men bắt đầu vào ngày mười lăm cùng tháng. Người phải ăn bánh mì không men trong bảy ngày.

⁷ Vào ngày đầu tiên của lễ này các người sẽ có một buổi họp thánh. Các người không được phép làm bất cứ công việc gì.

⁸ Trong bảy ngày, các người sẽ mang của lễ thiêu đến cho Chúa. Vào ngày thứ bảy sẽ có một buổi họp thánh. Vào ngày đó các người không được làm công việc thường nhật nào.”

Lễ Đầu Mùa Gặt

⁹ Chúa phán cùng Mô-se,

¹⁰ “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các người sẽ vào xứ mà ta ban cho các người và sẽ gặt hái mùa màng của xứ. Khi đó các người phải mang bó lúa đầu tiên đến cho thầy tế lễ.

¹¹ Thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa trước mặt Chúa và Ngài sẽ nhận lễ vật đó. Người sẽ dâng bó lúa vào hôm sau ngày Sa-bát†.

* **23:5: *tháng giêng*** Tháng đầu tiên của lịch Do-thái gọi là tháng A-bíp hay Ni-san. † **23:11: *hôm sau ngày Sa-bát*** Tức là ngày Chúa nhật. Xem thêm câu 15.

12 Vào ngày dâng bó lúa, các người cũng hãy dâng một con chiên con đực một tuổi, không tật nguyên, để làm của lễ thiêu cho Chúa.

13 Người cũng phải dâng của lễ chay gồm bốn lít bột mịn trộn dầu ô-liu, để làm của lễ thiêu cho Chúa, có mùi thơm làm vừa lòng Ngài. Người cũng phải dâng một lít[‡] rượu làm của lễ uống.

14 Cho đến ngày các người mang của lễ đến cho Chúa, các người không được ăn gạo mới, gạo rang hay bánh mì làm bằng gạo mới. Luật lệ này sẽ áp dụng cho toàn thể dân chúng từ nay về sau, bất kỳ người sống nơi nào.

Lễ Thất Tuần

15 Hãy tính bảy tuần lễ trọn kể từ buổi sáng sau ngày Sa-bát, tức ngày Sa-bát mà các người đem bó lúa đến dâng làm của lễ.

16 Vào ngày thứ năm mươi tức ngày đầu tiên sau tuần thứ bảy, người sẽ mang một của lễ chay làm bằng gạo mới đến cho Chúa.

17 Trong ngày ấy hãy mang hai ổ bánh làm ở nhà đến làm của lễ. Dùng men và bốn lít bột mịn để làm các ổ bánh đó; các ổ bánh sẽ là của lễ đầu mùa gặt, mà các người dâng lên cho Chúa.

18 Cùng với các ổ bánh, người phải mang một con bò tơ đực, hai con chiên đực, bảy con chiên con đực một tuổi, không tật nguyên. Dâng các con vật đó cùng với của lễ chay và của lễ uống, để làm của lễ thiêu cho Chúa. Các của lễ sẽ được

‡ 23:13: *lít* Nguyên văn, “một phần tư hin.”

thieu bằng lửa dâng lên cho Chúa, có mùi thơm làm vừa lòng Ngài.

¹⁹ Người cũng phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội và hai con chiên con đực một tuổi làm của lễ thân hữu.

²⁰ Thầy tế lễ sẽ dâng hai con chiên con làm của lễ làm sạch tội trước mặt Chúa, cùng với bánh mì dùng bột lúa mì đầu mùa. Các món đó biệt ra thánh cho Chúa và thuộc về thầy tế lễ.

²¹ Cũng trong ngày đó, các người sẽ có buổi họp thánh; ngày đó các người không được làm việc gì hết. Luật lệ này sẽ áp dụng cho các người, bất kỳ sống ở đâu.

²² Khi thu hoạch mùa trên đất người, đừng gặt sát các góc ruộng. Nếu lúa rơi trên đất, đừng cúi xuống lượm lên. Hãy để dành cho những người nghèo khổ và các ngoại kiều trong xứ người. Ta là Chúa, Thượng Đế người.”

Lễ Thối Kèn

²³ Chúa lại phán cùng Mô-se,

²⁴ “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ngày đầu của tháng bảy, các người phải dùng làm một ngày nghỉ đặc biệt, có một buổi họp thánh. Người hãy thổi kèn để làm dịp tưởng nhớ đặc biệt.

²⁵ Đừng làm công việc gì hết và hãy mang đến một của lễ cho Chúa.”

Ngày Tẩy Sạch

²⁶ Chúa phán cùng Mô-se,

27 “Ngày Tẩy Sạch sẽ là ngày mười tháng bảy. Sẽ có một buổi họp thánh, các người sẽ cử ăn[§] và mang đến một của lễ thiêu cho Chúa.

28 Đùng làm việc gì hết trong ngày đó, vì là Ngày Tẩy Sạch. Trong ngày đó các thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho các người trước mặt Chúa là Thượng Đế.

29 Ai không cử ăn hôm đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.

30 Ai làm việc trong ngày đó, ta sẽ diệt nó khỏi dân chúng.

31 Các người không được phép làm việc gì hết; luật lệ này sẽ áp dụng cho các người từ nay về sau, bất cứ sống nơi nào.

32 Ngày này là một ngày nghỉ đặc biệt cho các người, nên phải cử ăn. Ngày này sẽ bắt đầu vào chiều tối của ngày chín trong tháng và kéo dài từ chiều tối đó đến chiều tối hôm sau*.”

Lễ Lều Tạm

33 Chúa lại phán cùng Mô-se,

34 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ngày mười lăm tháng bảy là ngày Lễ Lều Tạm†. Lễ này sẽ kéo dài bảy ngày cho Chúa.

35 Ngày đầu tiên sẽ có một buổi họp thánh; đùng làm việc gì hết.

36 Trong vòng bảy ngày, mỗi ngày các người phải mang của lễ thiêu đến cho Chúa. Ngày thứ

§ 23:27: *cử ăn* Nguyên văn, “người phải hạ mình xuống.” Xem thêm câu 32. * 23:32: *từ chiều tối ... hôm sau* Ngày của người Do-thái bắt đầu từ chiều tối hôm trước đến chiều tối hôm sau. † 23:34: *Lều Tạm* Hay “Chòi lá.”

tám các người sẽ có một buổi họp thánh nữa; các người sẽ mang một cửa lễ thiêu cho Chúa. Ngày này là ngày họp thánh; đừng làm việc gì hết.

³⁷ Đó là những kỳ lễ đặc biệt cho Chúa khi có các buổi họp thánh và khi các người mang những cửa lễ thiêu đến cho Chúa. Người sẽ mang các cửa lễ toàn thiêu, cửa lễ chay, các cửa lễ hi sinh, cửa lễ uống mỗi loại cửa lễ phải mang theo đúng thời gian ấn định.

³⁸ Các cửa lễ này là ngoài các cửa lễ dâng trong ngày Sa-bát, không kể các cửa lễ mà các người dâng để trả sự khấn hứa riêng hay các cửa lễ tự nguyện muốn dâng cho Chúa.

³⁹ Vào ngày mười lăm tháng bảy, sau khi các người đã thu góp mùa màng của đất, hãy cử hành đại lễ của Chúa trong bảy ngày. Người phải lấy ngày đầu tiên và ngày thứ tám làm ngày nghỉ ngơi hoàn toàn.

⁴⁰ Vào ngày đầu tiên, các người sẽ lấy những trái tốt nhất từ các cây ăn trái, các nhánh chà là, cây bạch dương và các cây có lá khác. Các người sẽ cử hành lễ trước mặt Chúa trong vòng bảy ngày.

⁴¹ Mỗi năm các người sẽ cử hành lễ này trong bảy ngày cho Chúa. Luật lệ này sẽ áp dụng cho các người từ rày về sau; người phải cử hành lễ này vào tháng thứ bảy.

⁴² Các người phải ở trong lều suốt bảy ngày. Tất cả mọi người sinh trưởng trong dân Ít-ra-en phải ở trong lều,

43 để tất cả con cháu các người biết rằng ta đã bảo dân Ít-ra-en sống trong lều suốt thời gian ta mang họ ra khỏi Ai-cập. Ta là Chúa và là Thượng Đế người.”

44 Vậy Mô-se thông báo lại cho dân Ít-ra-en mọi ngày lễ mà Chúa đã chỉ định.

24

Luật lệ về Chân Đèn và Bánh Thánh

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en mang dầu ô-liu tinh khiết mới ép đến. Dầu đó sẽ dùng thắp các đèn để đèn luôn luôn sáng không bao giờ tắt.

³ A-rôn sẽ giữ đèn cháy sáng luôn trong Lều Họp từ chiều tối đến sáng hôm sau, trước mặt Chúa; đèn đó ở trước màn của Rương Giao Ước. Luật lệ này sẽ bắt đầu từ nay về sau.

⁴ A-rôn phải giữ cho đèn cháy luôn trên chân đèn bằng vàng ròng trước mặt Chúa.

⁵ Hãy lấy bột mịn làm mười hai ổ bánh mì, mỗi ổ dùng bốn lít* bột.

⁶ Xếp các ổ bánh thành hai dãy trên bàn cần vàng trước mặt Chúa, mỗi hàng sáu ổ.

⁷ Kế bên mỗi hàng, xếp hai dãy trầm hương nguyên chất để làm phần kỷ niệm, tượng trưng cho các ổ bánh. Đây là của lễ dâng lên cho Chúa.

⁸ Mỗi ngày Sa-bát, A-rôn sẽ thay mặt dân Ít-ra-en, bày bánh ra theo thứ tự như thế trước mặt Chúa, dùng làm giao ước đời đời.

* **24:5: bốn lít** Nguyên văn, “hai phần mười ê-pha” hay 16 cốc.

⁹ Các bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. Họ sẽ ăn bánh trong nơi thánh vì đó là phần rất thánh trong của lễ dâng lên cho Chúa. Bánh đó là phần vĩnh viễn thuộc về họ.”

Người nguyên rửa Chúa

¹⁰ Có một cậu trai, mà mẹ là người Ít-ra-en cha là người Ai-cập, cùng đi chung với dân Ít-ra-en. Người đó đánh nhau với một người Ít-ra-en khác trong doanh trại.

¹¹ Cậu này bắt đầu chửi rửa và nói phạm đến Chúa, nên dân chúng bắt giải nó đến trước Mô-se. Mẹ nó tên Sê-lô-mít, con gái Đép-ri thuộc gia tộc Đan.

¹² Dân chúng bắt giữ nó trong khi chờ đợi lệnh của Chúa tỏ ra cho họ.

¹³ Chúa phán cùng Mô-se rằng,

¹⁴ “Hãy bắt người đã nguyên rửa ta, mang ra ngoài doanh trại. Sau đó ai trong dân chúng đã nghe nó nguyên rửa sẽ đặt tay trên đầu† nó, rồi toàn dân sẽ ném đá cho nó chết.

¹⁵ Hãy dặn dân Ít-ra-en như sau: Nếu ai nguyên rửa Chúa sẽ mắc tội.

¹⁶ Ai nói phạm đến Chúa sẽ bị xử tử; dân chúng phải ném đá cho nó chết. Các ngoại kiều cũng phải bị trừng phạt giống như những người sinh trưởng trong dân Ít-ra-en; nếu nói phạm đến Chúa phải bị xử tử.

¹⁷ Ai giết người sẽ bị xử tử.

† **24:14: *đặt tay trên đầu*** Chúng tỏ mọi người đồng lòng trừng phạt kẻ ấy.

18 Ai giết một con vật thuộc về người khác phải đền con vật lại cho người ấy.

19 Ai gây thương tích cho người láng giềng phải bị thương tích trở lại:

20 Xương gãy đền xương gãy, mắt đền mắt, răng đền răng. Ai làm người khác bị thương tích phải bị gây thương tích giống như vậy để đền bù.

21 Ai giết súc vật của người khác phải đền con vật cho người đó. Nhưng ai giết người phải bị xử tử.

22 Luật lệ này áp dụng cho ngoại kiều cũng như cho các công dân của xứ các người. Ta là Chúa và là Thượng Đế người.”

23 Sau khi Mô-se căn dặn dân chúng như thế thì họ bắt người đã nguyên rửa Chúa ra ngoài doanh trại ném đá giết chết. Vậy dân Ít-ra-en làm y theo lời Chúa căn dặn Mô-se.

25

Thời gian cho đất nghỉ ngơi

1 Chúa phán cùng Mô-se trên núi Si-nai,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Khi các người vào nhận đất mà ta ban cho, thì mỗi bảy năm hãy để đất nghỉ ngơi làm năm Sa-bát cho Chúa.

3 Các người có thể gieo giống và trồng trọt trong sáu năm, tĩa vườn nho trong sáu năm và hưởng hoa lợi.

4 Nhưng đến năm thứ bảy, người phải để đất nghỉ. Đó là thời kỳ đặc biệt các người tôn kính

Chúa. Người không được gieo giống trong ruộng hay tủa sữa vườn nho người.

⁵ Người không được gặt hái hoa lợi sinh ra tự nhiên sau mùa gặt hoặc hái nho trên cây chưa tủa. Đất phải được nghỉ trong một năm.

⁶ Người có thể ăn những gì đất sinh sản tự nhiên trong năm đất nghỉ. Hoa lợi sẽ làm thức ăn cho tôi trai tở gái người, cho những người làm công của người và cho những ngoại kiều sống trong xứ người.

⁷ Hoa lợi đó cũng sẽ dùng làm thức ăn cho gia súc và các muông thú trong xứ người. Bất cứ thứ gì đất sinh sản ra các người có thể ăn.

Năm Hoan hỉ

⁸ Tính bảy lần bảy năm tức bốn mươi chín năm. Sau đó đất sẽ nghỉ trong năm kế tiếp.

⁹ Trong ngày Thanh Tẩy, người phải thổi kèn làm bằng sừng chiên đực; đó là ngày mười tháng bảy. Người phải thổi kèn khắp xứ.

¹⁰ Năm thứ năm mươi sẽ là một năm đặc biệt. Hãy loan báo trả tự do cho tất cả mọi người sống trong xứ người. Năm đó gọi là năm Hoan hỉ. Mỗi người trong các người sẽ trở về với sản nghiệp mình, với gia đình hay họ hàng mình.

¹¹ Năm thứ năm mươi sẽ làm một năm kỷ niệm đặc biệt* cho các người. Đừng gieo giống hay gặt hái mùa màng sinh sản tự nhiên hay hái trái nho mọc tự nhiên trên các dây nho chưa tủa.

* 25:11: **kỷ niệm đặc biệt** Nguyên văn, “năm Hoan hỉ.” Xem “Hoan hỉ” trong phần Giải Thích Từ Ngữ.

12 Đó là năm Hoan hỉ; thời kỳ thánh cho các người. Người chỉ được phép ăn thổ sản mọc tự nhiên trong đồng ruộng.

13 Vào năm Hoan hỉ mỗi người trong các người sẽ trở về với sản nghiệp mình.

14 Khi người bán đất cho người láng giềng hoặc mua đất của láng giềng thì đừng lường gạt nhau.

15 Nếu người mua đất của láng giềng thì phải tính số năm kể từ năm Hoan hỉ chót và dùng số đó để định giá cho đúng. Nếu láng giềng bán đất cho người thì cũng phải tính số năm còn lại có thể gạt hái rồi dùng số đó để định giá cho đúng.

16 Nếu số năm còn lại nhiều thì giá sẽ cao. Nhưng nếu chỉ còn một vài năm giá sẽ hạ vì láng giềng chỉ bán cho người có một vài vụ gạt thôi.

17 Các người không nên lường gạt lẫn nhau nhưng phải tôn kính Thượng Đế. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

18 Hãy ghi nhớ và tuân giữ mọi luật lệ và qui tắc của ta để các người sống bình yên trong xứ.

19 Đất sẽ sinh sản hoa lợi tốt cho người, người sẽ ăn uống no nê và sống bình an trong xứ.

20 Nhưng các người có thể hỏi, 'Nếu chúng tôi không gieo giống hay gạt hái thì lấy gì mà ăn trong năm thứ bảy?'

21 Ta sẽ ban phước lớn trong năm thứ sáu, đất sẽ sinh sản đủ hoa lợi bằng ba năm.

22 Nên khi người trồng trọt trong năm thứ tám, người sẽ vẫn còn ăn thổ sản của các năm trước;

người sẽ vẫn ăn thổ sản cũ cho đến mùa gặt của năm thứ chín.

Luật về tài sản

²³ Thật ra, đất thuộc về ta, cho nên các người không thể bán đất vĩnh viễn được. Người chỉ là ngoại kiều và lữ khách tạm cư trên đất của ta thôi.

²⁴ Dân chúng có thể bán đất, nhưng phải làm sao cho gia đình người bán có thể chuộc lại được.

²⁵ Nếu một công dân trong xứ người quá nghèo khổ buộc phải bán đất, thì một thân nhân gần có thể chuộc lại.

²⁶ Nếu không có thân nhân gần chuộc lại đất hoặc nếu người bán có đủ tiền để chuộc lại,

²⁷ thì phải tính số năm kể từ ngày bán. Số năm đó sẽ được dùng để tính cho nguyên chủ phải trả bao nhiêu cho người mua. Sau đó đất sẽ trở về nguyên chủ.

²⁸ Nhưng nếu không có đủ tiền để chuộc lại thì người mua sẽ giữ đất đó cho đến năm Hoan hỉ. Trong khi kỷ niệm năm ấy, đất sẽ trở về với gia đình nguyên chủ.

²⁹ Nếu ai bán nhà trong một thành phố có thành bao quanh, thì người bán có trọn một năm để chuộc lại.

³⁰ Nhưng nếu cả năm mà người bán không chuộc lại căn nhà thì tài sản đó sẽ thuộc về người mua và các con trai nối dòng của người. Căn nhà đó sẽ không trở về nguyên chủ dù cho đến năm Hoan hỉ cũng vậy.

31 Nhưng nhà cửa trong các thị trấn nhỏ không có thành bao quanh thì cũng giống như đồng ruộng, các tài sản đó có thể chuộc lại và phải trở về nguyên chủ trong năm Hoan hỉ.

32 Người Lê-vi bao giờ cũng có thể chuộc lại các nhà cửa trong những thành thuộc về họ.

33 Nếu ai mua nhà cửa của người Lê-vi, thì nhà nào nằm trong thành thuộc về người Lê-vi sẽ trở về với họ trong năm Hoan hỉ. Vì những nhà trong thành của người Lê-vi thì thuộc về người Lê-vi. Dân Ít-ra-en đã cấp các thành đó cho họ.

34 Ngoài ra các đồng ruộng và đồng cỏ quanh các thành của người Lê-vi không được phép bán, vì các ruộng nương đó thuộc về người Lê-vi đời đời.

Luật về chủ nô lệ

35 Nếu ai trong các người quá nghèo khổ không đủ sống, thì hãy giúp đỡ người để sống giữa các người như giúp người khách lạ hay ngoại kiều.

36 Đừng tính tiền lời khi cho người vay, nhưng hãy tôn kính Chúa; hãy để các người nghèo khổ sống giữa các người.

37 Đừng cho người vay để lấy tiền lời cũng đừng kiếm lời khi bán thức ăn cho người đó.

38 Ta là Chúa và Thượng Đế của người, Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ai-cập để ban xứ Ca-na-an cho người và để làm Thượng Đế người.

39 Nếu ai trong xứ quá nghèo khổ phải bán thân làm nô lệ cho người thì chớ bắt người làm việc như nô lệ.

⁴⁰ Người phải được đối xử như người làm thuê và là khách ở trong nhà người cho đến năm Hoan hỉ.

⁴¹ Sau đó người sẽ ra khỏi nhà người, mang theo con cái để trở về với gia tộc và đất ruộng của tổ tiên mình.

⁴² Luật này qui định như thế, vì toàn dân Ít-ra-en là tôi tớ của ta. Chính ta đã giải thoát họ khỏi ách nô lệ trong xứ Ai-cập, nên họ không thể lại làm nô lệ lần nữa.

⁴³ Người không nên ngược đãi người, nhưng phải kính trọng Thượng Đế người.

⁴⁴ Người phải tìm nô lệ nam hay nữ từ ở các dân tộc xung quanh người. Hãy mua nô lệ từ các dân đó.

⁴⁵ Ngoài ra các người cũng có thể mua các trẻ con của các gia đình ngoại kiều, sống giữa các người, để làm nô lệ. Các trẻ con nô lệ này sẽ thuộc về các người.

⁴⁶ Các người cũng có thể giao chúng cho con cái mình sau khi các người qua đời; các người có thể bắt chúng làm nô lệ đời đời. Nhưng các người không được ngược đãi đồng bào mình là dân Ít-ra-en.

⁴⁷ Giả sử có một ngoại kiều hay khách sống giữa các người trở nên giàu có. Nếu một đồng bào người nghèo khổ đến nỗi phải bán mình làm nô lệ cho ngoại kiều sống giữa các người, hay cho một thân nhân nào trong gia đình ngoại kiều,

⁴⁸ thì người nghèo khổ đó có quyền được chuộc lại và được tự do. Một trong các thân nhân sau

đây có thể chuộc người lại:

⁴⁹ chú, cậu, con của chú hay cậu hoặc bất cứ thân nhân nào gần đều có thể chuộc người lại. Hoặc nếu người có đủ tiền thì chính người có thể tự chuộc mình.

⁵⁰ Người và thân nhân chuộc người phải tính thời gian từ lúc bán mình cho đến năm Hoan hỉ kế tiếp. Giá để phóng thích người phải dựa trên giá trả cho một người làm thuê trong cùng thời gian ấy.

⁵¹ Nếu số năm còn lại tính đến năm Hoan hỉ khá nhiều thì người phải trả lại một giá khá cao.

⁵² Nhưng nếu chỉ còn vài năm là đến năm Hoan hỉ thì chỉ phải trả giá hạ.

⁵³ Tuy nhiên nếu người ở như kẻ làm thuê cho ngoại kiều từng năm một, thì đừng để ngoại kiều ngược đãi người.

⁵⁴ Dù không có ai chuộc người lại, nhưng đến năm Hoan hỉ, người và con cái người phải được trả tự do.

⁵⁵ Luật ta định như thế, vì tất cả dân Ít-ra-en đều là tôi tớ ta, là những người ta đã mua chuộc ra khỏi Ai-cập. Ta là Chúa và Thượng Đế người.”

26

Phần thưởng do vâng lời Thượng Đế

¹ “Đừng làm tượng chạm cho mình hoặc xây tượng hay các đài tưởng niệm. Đừng dựng các tượng bằng đá trong xứ người để mà thờ lạy chúng vì ta là Chúa và là Thượng Đế người.

2 Hãy nhớ ngày Sa-bát* ta và tôn kính Nơi Thánh ta. Ta là Chúa của người.

3 Nếu người ghi nhớ và vâng giữ các luật lệ và mệnh lệnh ta,

4 thì ta sẽ sai mưa thuận mùa, đất sẽ sinh sản hoa lợi và cây cối trong đồng ruộng sẽ sai trái.

5 Mùa đập lúa sẽ lần đến mùa hái nho, và mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo mạ. Người sẽ ăn uống dư dả và sống bình yên trong xứ.

6 Ta sẽ ban hòa bình cho xứ người; người sẽ nằm ngủ bình yên, không ai khiến người sợ hãi. Ta sẽ không cho các thú dữ xâm nhập vào xứ người và sẽ không có đạo binh nào xua quân qua đó.

7 Người sẽ rượt đuổi kẻ thù và đánh bại chúng, sát hại chúng bằng gươm.

8 Năm người của các người sẽ rượt đuổi một trăm; một trăm người các người sẽ rượt đuổi một vạn. Người sẽ đánh bại quân thù và sát hại chúng bằng gươm.

9 Ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng người, cho người đông con. Ta sẽ giữ giao ước ta với người.

10 Người sẽ có đủ thổ sản để ăn hơn một năm. Khi người gặt mùa màng mới, người sẽ phải ném bỏ hoa lợi cũ để lấy chỗ cho mùa màng mới.

11 Ngoài ra ta sẽ đặt Lều Thánh ta ở giữa người. Ta sẽ không khinh rẻ người.

* 26:2: **ngày Sa-bát** Hay “những ngày nghỉ đặc biệt.” Đây có thể là ngày thứ bảy trong tuần hay là những ngày đặc biệt khác mà dân chúng không được phép làm việc.

12 Ta sẽ cùng đi với người, làm Thượng Đế người, còn người sẽ làm dân ta.

13 Ta là Chúa và Thượng Đế người, Đấng đã mang người ra khỏi Ai-cập, nơi người làm nô lệ. Ta đã bẻ gãy ách nặng trĩu đè trên vai người và khiến người bước đi hiên ngang trở lại.

*Trừng phạt vì không vâng lời
Thượng Đế*

14 Nhưng nếu người không vâng lời ta và giữ các mệnh lệnh ta,

15 hoặc nếu người xây khối các qui tắc và ghét bỏ các luật lệ ta, không chịu vâng theo mệnh lệnh ta, thì người đã phá giao ước chúng ta.

16 Do đó ta sẽ làm những điều sau: Ta sẽ giáng những tai ương khủng khiếp xuống cho người. Ta sẽ giáng bệnh tật và dịch hạch khiến người bị mù lòa và tiêu diệt người lần lần. Khi người trồng trọt, đất sẽ chẳng sinh sản, kẻ thù sẽ cướp hoa lợi của người.

17 Ta sẽ nghịch lại người và kẻ thù sẽ đánh thắng người. Những kẻ ghét người sẽ thống trị người. Người sẽ chạy trốn dù không ai đuổi theo.

18 Nếu sau những việc đó mà người vẫn cứ ương ngạnh không vâng lời ta, thì ta sẽ giáng trừng phạt tội người gấp bảy lần.

19 Ta sẽ bẻ gãy niềm kiêu hãnh người, ta sẽ khiến trời trở thành như sắt, đất trở nên như đồng[†].

[†] 26:19: *trời trở thành ... như đồng* Ý nói thời tiết sẽ không còn thuận lợi để đất sinh sản hoa màu nữa.

20 Người sẽ vất vả làm lụng mà chẳng thấy kết quả gì. Đất sẽ chẳng sinh hoa màu, cây không sinh trái.

21 Nếu người vẫn còn chống nghịch ta, không vâng lời ta, thì ta sẽ trừng phạt người nặng gấp bảy lần nữa. Người càng phạm tội bao nhiêu thì trừng phạt càng nặng nề bấy nhiêu.

22 Ta sẽ sai thú dữ tấn công người, chúng sẽ tha con cái các người đi và sẽ cắn xé các gia súc người. Dân số người sẽ còn ít đến nỗi đường xá người sẽ vắng tanh.

23 Nếu sau những tai họa đó mà người vẫn chưa học được mà vẫn còn chống nghịch ta,

24 thì ta sẽ nghịch lại người. Ta sẽ gia tăng trừng phạt người gấp bảy lần nữa.

25 Vì người đã hủy giao ước ta, nên ta sẽ trừng phạt người. Ta sẽ đưa các đạo quân chống lại người. Nếu người đi vào các thành để ẩn núp, ta sẽ giáng bệnh tật đến trên người, đến nỗi kẻ thù sẽ đánh bại người.

26 Sẽ không có đủ thức ăn; mười người đàn bà sẽ chung nhau nướng bánh cùng một lò. Họ sẽ cân mỗi cái bánh, người sẽ ăn mà vẫn đói.

27 Nếu người vẫn không chịu nghe ta và vẫn chống nghịch ta,

28 thì ta sẽ nổi thịnh nộ; ta sẽ trừng phạt người gấp bảy lần nữa.

29 Các người sẽ phải ăn thịt con trai con gái mình.

30 Ta sẽ tàn phá các chỗ người thờ thần tượng và đánh đổ các bàn thờ xông hương của người.

Ta sẽ chất thây chết của người lên trên các thần tượng vô tri của người. Ta sẽ ghét bỏ người.

³¹ Ta sẽ hủy phá các thành phố người và khiến các nơi thánh người thành hoang địa. Ta sẽ không thềm nhậm mùi thơm từ của lễ người nữa.

³² Ta sẽ khiến đất đai trở nên hoang tàn đến nỗi các kẻ thù đến sống trong đó cũng sẽ sưng sốt.

³³ Ta sẽ phân tán người trong các nước. Ta sẽ rút gươm ta ra giết hại các người. Xứ sở người sẽ trở nên hoang tàn, các thành phố người hóa tiêu điều.

³⁴ Khi người bị bắt mang đến xứ của quân thù thì đất người sẽ được nghỉ ngơi. Trong thời gian bị hoang vu là thời gian đất tha hồ được nghỉ ngơi.

³⁵ Trong thời gian bị hoang vu, đất được nghỉ ngơi mà đáng lẽ người phải cho nó nghỉ trong khi người còn sống trong đất đó.

³⁶ Những ai còn sống sót trong các người sẽ mất tinh thần trong xứ của kẻ thù người. Thậm chí đến chiếc lá bị gió thổi rơi cũng làm họ kinh hoàng. Họ bỏ chạy như thể bị ai lấy gươm rượt đuổi. Họ sẽ ngã té mặc dù không ai rượt đuổi.

³⁷ Họ sẽ ngã chông lên nhau như thể bị ai lấy gươm rượt đuổi mặc dù chẳng ai rượt cả.

Người sẽ không chống nổi kẻ thù.

³⁸ Người sẽ chết trong các nước ngoại quốc và bị tiêu diệt trong các nước thù nghịch.

³⁹ Những kẻ sống sót sẽ mục nát trong các nước thù nghịch, vì tội mình. Họ cũng sẽ bị mục

nát, vì tội lỗi của tổ tiên mình.

Bao giờ cũng vẫn còn hi vọng

⁴⁰ Có thể dân chúng sẽ xưng tội của mình và tội của tổ tiên; có thể họ sẽ nhìn nhận đã chống nghịch ta và phạm tội cùng ta,

⁴¹ nên ta đã nghịch lại họ, đày họ qua xứ quân thù. Nếu những dân bất vâng phục này ăn năn hối hận những điều mình làm và chấp nhận hình phạt của mình,

⁴² thì ta sẽ nhớ lại giao ước ta với Gia-cốp, với Y-sác, với Áp-ra-ham và ta sẽ nhớ lại xứ các người.

⁴³ Đất sẽ bị hoang vu vì tội của dân chúng và sẽ được nghỉ ngơi khi nằm trơ trọi không người. Sau đó những kẻ còn sống sót sẽ nhận hình phạt vì tội mình. Họ sẽ biết rằng họ bị phạt vì đã ghét luật lệ ta và không vâng giữ các qui tắc ta.

⁴⁴ Nhưng dù quả thật như thế, ta sẽ không quay mặt khỏi họ khi họ đang sống trong đất nước của quân thù. Ta sẽ không ghét họ đến nỗi ta hoàn toàn tiêu diệt họ và hủy giao ước ta với họ, vì ta là Chúa và là Thượng Đế họ.

⁴⁵ Vì lợi ích của họ ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với tổ tiên họ, những người mà ta từng mang ra khỏi Ai-cập để ta trở thành Thượng Đế của họ; các dân tộc khác cũng nhận thấy những điều đó. Ta là Chúa.”

⁴⁶ Đó là những luật lệ, qui tắc và những huấn thị Chúa lập ra giữa Ngài và dân Ít-ra-en qua Mô-se trên núi Si-nai.

27

Lời hứa rất quan trọng

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy nói cùng dân Ít-ra-en như sau: Khi ai hứa dâng người nào làm tôi tở cho Chúa bằng cách trả giá tương đương với trị giá của người đó,

³ thì giá của một người đàn ông từ hai mươi đến sáu mươi tuổi là mười lăm lượng bạc. Người phải dùng đơn vị trọng lượng của Nơi Thánh mà định.

⁴ Giá của một người đàn bà từ hai mươi đến sáu mươi tuổi là chín lượng bạc.

⁵ Giá của một người nam từ năm đến hai mươi tuổi là sáu lượng; người nữ là ba lượng bạc.

⁶ Giá của một em bé trai từ một tháng đến năm tuổi là mười lăm chỉ; của một bé gái là chín chỉ.

⁷ Giá của một người đàn ông sáu mươi tuổi trở lên là bốn mươi lăm chỉ bạc; giá của người đàn bà ba lượng.

⁸ Nếu ai nghèo quá không trả nổi giá đó thì mang người ấy đến để thầy tế lễ định giá. Thầy tế lễ sẽ ấn định giá mà người khấn hứa có thể trả nổi.

Của lễ dâng cho Chúa

⁹ Vài loại súc vật có thể dâng làm của lễ hi sinh cho Chúa. Nếu ai hứa nguyện mang một trong các con vật đó đến cho Chúa thì con vật sẽ trở nên thánh.

10 Người đó không được phép đánh đổi nó cho con vật khác, đổi con tốt cho con xấu hay con xấu cho con tốt. Nếu làm như thế thì cả hai con vật đều trở nên thánh hết.

11 Nếu ai dâng con vật không tinh sạch làm của lễ thì phải mang nó đến cho thầy tế lễ.

12 Thầy tế lễ sẽ định giá con vật, tùy tình trạng xấu hay tốt; thầy tế lễ định giá bao nhiêu, thì đó là giá trị của con vật.

13 Nếu người nào muốn chuộc con vật thì phải trả thêm một phần năm trị giá con vật.

Giá trị của nhà cửa

14 Nếu ai muốn dâng biệt riêng ra thánh một căn nhà cho Chúa thì thầy tế lễ sẽ định giá trị căn nhà đó tùy tình trạng xấu tốt; thầy tế lễ định bao nhiêu thì đó sẽ là trị giá căn nhà.

15 Nếu người dâng nhà muốn chuộc lại thì phải trả thêm một phần năm trị giá. Sau đó căn nhà sẽ lại thuộc về người ấy.

Giá trị đất đai

16 Nếu ai dâng tài sản gia đình cho Chúa thì giá trị của miếng ruộng sẽ tùy thuộc vào số lượng hạt giống cần có để gieo trên miếng đất đó. Sáu hộc* hạt giống lúa mạch trị giá một cân một phần tư bạc.

17 Nếu người dâng đấm ruộng vào năm Hoan hỉ thì giá trị thửa ruộng đó sẽ theo giá mà thầy tế lễ ấn định.

* 27:16: **hộc** Nguyên văn, "ô-me." Mỗi ô-me chứa khoảng 220 lít.

18 Nhưng nếu người dâng ruộng sau năm Hoan hỉ thì thầy tế lễ phải ấn định giá chính xác tính từ năm đó cho đến năm Hoan hỉ kế tiếp. Rồi người sẽ khấu trừ số năm đó vào trị giá miếng đất.

19 Nếu người nào muốn chuộc lại thửa ruộng thì phải trả thêm một phần năm trị giá. Rồi thửa ruộng sẽ trở về nguyên chủ.

20 Nếu người không muốn chuộc lại thửa ruộng hay nếu thửa ruộng đã được bán cho người khác thì chủ cũ không thể chuộc lại được.

21 Khi thửa ruộng được giải tỏa trong năm Hoan hỉ thì nó sẽ trở nên thánh cho Chúa, giống như đất đã được dâng hiến đặc biệt cho Ngài. Nó sẽ trở thành tài sản của thầy tế lễ.

22 Nếu ai dâng cho Chúa ruộng mà mình đã mua, nghĩa là ruộng không thuộc về tài sản gia đình[†] mình,

23 thì thầy tế lễ phải tính số năm cho đến năm Hoan hỉ kế tiếp. Người sẽ ấn định trị giá cho thửa ruộng, và giá đó phải được thanh toán trong ngày. Miếng ruộng sẽ trở nên thánh cho Chúa.

24 Đến năm Hoan hỉ ruộng đó sẽ trở về nguyên chủ tức trở về với gia đình đã bán ruộng.

25 Người phải dùng trái cân Nơi Thánh để ấn định các giá phải trả; mỗi trái cân nặng hai phần năm lượng[‡].

[†] 27:22: **tài sản gia đình** Vào thời xưa trong dân Ít-ra-en, đất được Thượng Đế cấp cho gia đình chứ không phải cho cá nhân vì thế không thể bán đi, chỉ có thể cho thuê tới 50 năm. [‡] 27:25: **hai phần năm lượng** Nguyên văn, "ghê-ra" (khoảng 1 gờ-ram).

Giá trị của con vật

²⁶ Con vật đầu lòng thì xem như thuộc về Chúa rồi, cho nên không ai có thể dâng nó lần nữa. Nếu là bò cái hay chiên thì chúng nó thuộc về Chúa.

²⁷ Nếu con vật không tinh sạch thì người đó phải chuộc lại con vật theo trị giá do thầy tế lễ ấn định cộng thêm một phần năm. Nếu không ai chuộc con vật thì thầy tế lễ sẽ bán nó theo trị giá người đã ấn định.

²⁸ Có những của lễ đặc biệt^S mà người ta dành riêng cho Chúa chẳng hạn như người, gia súc, hay đám ruộng thuộc về tài sản gia đình. Loại của lễ đó không thể chuộc hay bán lại. Bất cứ của lễ dâng hiến đặc biệt nào đều cũng trở thành rất thánh cho Chúa.

²⁹ Nếu ai bị kết án tử hình thì không thể chuộc lại, người ấy phải chết.

³⁰ Một phần mười mùa màng thuộc về Chúa kể cả các hoa lợi trong đồng ruộng hay các trái cây. Phần mười đó là thánh cho Chúa.

³¹ Nếu người nào muốn chuộc lại khoản phần mười đó thì phải cộng thêm một phần năm vào trị giá.

³² Thầy tế lễ sẽ chọn mỗi con súc vật thứ mười trong bầy, và biệt chúng riêng ra thánh cho Chúa.

³³ Chủ nhân không thể lựa con tốt từ những con xấu để đánh đổi. Nếu làm như thế thì cả hai

§ 27:28: của lễ đặc biệt Đây thường là những của chiếm được trong chiến tranh. Những vật ấy thuộc về Chúa cho nên không thể dùng vào việc gì khác.

con vật đều trở nên thánh; các con vật đó không thể chuộc lại được.”

³⁴ Trên đây là những mệnh lệnh mà Chúa truyền cho Mô-se trên núi Si-nai để thông báo lại cho dân Ít-ra-en.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab